

Số: 72/ KH – THHL

Huổi Lèng, ngày 15 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021
Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Căn cứ văn bản số 494/PGDĐT- CMTH ngày 28/8 /2020 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm giáo dục Tiểu học năm học 2020-2021; Văn bản số 514/PGDĐT- CMTH ngày 09/9/2020 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về Kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ vào kế hoạch của trường PTDTBT tiểu học Huổi Lèng về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021;

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Huổi Lèng; sự giúp đỡ của các ban, ngành đoàn thể xã; đặc biệt là sự quan tâm, ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong xã.

Nhà trường nhận được sự chỉ đạo, quan tâm sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước cho người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế xã hội khó khăn được quan tâm kịp thời, đúng mức.

Nhà trường được trao quyền tự chủ xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, chương trình giáo dục chung cho phù hợp với đặc điểm riêng của trường.

Nhà trường được tiếp nhận đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đã có mạng Internet để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

1.2. Thách thức

Trường có 05 điểm bản lẻ, xa trung tâm, giao thông đi lại khó khăn. Địa bàn cư trú của học sinh không tập trung, nhiều em ở cách xa trường, điểm trường trên 60 km nên tỷ lệ đi học chuyên cần chưa cao nhất là vào mùa rét và mùa mưa.

Toàn trường có 301/416 em chiếm 72,3% là học sinh con hộ nghèo nên sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho con em học tập còn hạn chế.

Một số phụ huynh của 05 điểm trường lẻ chỉ lo việc ruộng nương, phó mặc việc giáo dục cho nhà trường nên việc quan tâm đến chuyện học hành của con cái còn hạn chế.

Trình độ dân trí của số ít phụ huynh còn thấp, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục và đầu tư đúng mức cho việc học tập của con em; Sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh chưa kịp thời, chưa thường xuyên.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình đội ngũ :

- Tổng số CB GV: 37 ; Nữ: 24
- Ban giám hiệu: 04 ; Nữ: 03 ; Dân tộc: 0
- Tổng số GV : 33 ; Nữ: 21 ; Dân tộc: 22
- + Tổng số Đảng viên : 20 (BGH: 4 ; GV: 16 ; NV:0)
- + Chia ra trình độ đào tạo : Đại học : 23 Cao đẳng : 09 Trung cấp: 01
- Tổng phụ trách đội: 01

2.2. Điểm mạnh của nhà trường.

Tổ khối chuyên môn của trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu nhà trường, của chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà. Tập thể giáo viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công tác giáo dục.

Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh khen thưởng. Trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Thành tích đã đạt được đó là niềm tin, là nguồn cổ vũ quan trọng để đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên và học sinh trong nhà trường thi đua dạy tốt, học tốt.

Trường có đủ số lượng cán bộ, giáo viên theo biên chế, có đủ các loại hình giáo viên chuyên: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng anh, Thể dục, Tin học;

100% số giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên, luôn đoàn kết, trách nhiệm, tự giác trong công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác.

Tất cả học sinh đều học 2 buổi trên ngày, đa số các em ngoan, lễ phép, có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Có phòng máy tính cho học sinh lớp 3,4,5 học tin học ở điểm trường trung tâm (9 lớp).

Có đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác dạy và học.

Trường đã đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1- Đánh giá Chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao, năm sau cao hơn năm trước ...

Nhận thức về giáo dục của chính quyền địa phương và cộng đồng được nâng cao; công tác xã hội hóa giáo dục đã có nhiều chuyển biến và được quan tâm nhiều hơn.

2.3. Điểm yếu của nhà trường

Tuy chất lượng từng năm đã được nâng lên song 98,8% HS là con em dân tộc nên ngôn ngữ Tiếng Việt còn hạn chế vì vậy ảnh hưởng nhiều đến khả năng tiếp thu kiến thức.

Điều kiện học tập của học sinh ở điểm trường vùng cao chưa đảm bảo, chưa có điện lưới quốc gia để ứng dụng CNTT trong dạy học và tổ chức hiệu quả các hoạt động

Chất lượng giáo viên tuy đã tương đối đồng đều song cũng còn số ít giáo viên vận dụng phương pháp dạy học mới còn có phần lúng túng.

Một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều gia đình học sinh khó khăn.

Cơ sở vật chất tuy đã được quan tâm đầu tư xây dựng song vẫn còn nhiều khó khăn; phòng học bộ môn còn thiếu (phòng học tiếng Anh, phòng nghệ thuật...)

2.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả đạt được năm học trước (2019 – 2020). Cụ thể:

*** Việc duy trì số lượng học sinh:**

Huy động và duy trì cuối năm học: 381/381 em đạt 100%

*** Chất lượng giáo dục:**

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp thẳng: 377/381 đạt 99%.

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp sau rèn luyện trong hè: 4/381 = 0,1%.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 58/58 đạt 100 %.

- Chất lượng các môn học và HDGD

Hoàn thành tốt: 78/381 = 20,5 %; Hoàn thành: 299/381 = 78,5%;

Chưa hoàn thành: 4/381 = 0,1%

+ Phẩm chất

Chăm học, chăm làm: Tốt: 161/381 = 42,2%; Đạt: 219/381 = 57,5%;

Cần cố gắng: 1/381 = 0,3%

Tự tin, trách nhiệm: Tốt: 151/381 = 39,6%; Đạt: 229/381 = 60,1%;

Cần cố gắng: 1/381 = 0,3%

Trung thực, kỉ luật: Tốt: 151/381 = 39,6%; Đạt: 230/381 = 60,4%;

Cần cố gắng: 0

Đoàn kết, yêu thương: Tốt: 189/381 = 49,6%; Đạt: 192/381 = 50,4%;

Cần cố gắng: 0

+ Năng lực

Tự phục vụ, tự quản: Tốt: 154/381 = 40,4%; Đạt: 227/381 = 59,6%;

Cần cố gắng: 0

Hợp tác: Tốt: 152/381 = 39,9%; Đạt: 228/381 = 59,8%;

Cần cố gắng: $1/381 = 0,3\%$

- Tự giải quyết vấn đề: Tốt: $78/381 = 20,5\%$; Đạt: $302/381 = 79,2\%$;

Cần cố gắng: $1/381 = 0,3\%$

Chuyên lớp và hoàn thành chương trình Tiểu học $381/381$ đạt 100%

Khen thưởng: Tổng số học sinh được khen thưởng: $78/381$ đạt $20,5\%$

c. Chất lượng đội ngũ:

* Xếp loại chuyên môn:

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: $22/34$ đ/c, tỷ lệ $64,7\%$

Trong đó : + Dạy giỏi cấp trường: $13/34$ đ/c, tỷ lệ $38,2\%$

+ Dạy giỏi cấp huyện : $09/34$ đ/c, tỷ lệ $26,5\%$.

- Giáo viên dạy khá: $08/34$ đ/c, tỷ lệ $23,3\%$; TB: $3/34$ đ/c, tỷ lệ $8,8\%$.

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH:

Tốt: $13/34$ đ/c, đạt $38,2\%$; Khá: $17/34$ đ/c, đạt 50% ; Đạt: $4/34$ đ/c, đạt $11,8\%$;

d. Xếp loại thi đua năm học 2019 - 2020

*Tập thể:

- Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc được UBND tỉnh tặng giấy khen.

- Trường: Tập thể đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

*Cá nhân: CSTĐ: $6/38$ đ/c, đạt $15,7\%$.

UBND huyện tặng giấy khen: $12/40$ đ/c, đạt 30% .

LĐTT: $38/40$ đ/c, đạt $95,5\%$.

III- MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục học sinh.

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực có nề nếp, kỷ cương, có tình yêu thương, tinh thần đoàn kết, hợp tác, có chất lượng giáo dục để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác quản lý chỉ đạo

- Triển khai, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý thực hiện đổi mới quản lý, sử dụng máy tính thành thạo và ứng dụng công nghệ vào trong công tác quản lý.

- 100% cán bộ quản lý hoàn thành công tác BDTX, xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên và xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

2.2. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

- 100% CBGV hưởng ứng tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua.

- Trong năm học phát động 4 đợt thi đua với các chủ đề:

+ Đợt I từ đầu năm học đến ngày 20/11/2020 với 2 giai đoạn:

Từ đầu năm học đến 15/10/2020;

Từ 15/10/2020 đến 20/11/2020. Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt nam”,

+ Đợt II từ 20/11/2020 đến ngày 03/02/2021: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích mừng đảng, mừng xuân”.

+ Đợt III từ 03/02/2021 đến ngày 26/3/2021: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập đoàn”.

+ Đợt IV từ 26/3/2021 đến ngày 19/5/2021 - kết thúc năm học. Chủ đề: Thi đua lập thành tích chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu.

- 100% CBGV có phẩm chất đạo đức tốt, không có CBGV, học sinh vi phạm trong thi cử, không có CBGV, học sinh mắc các tệ nạn xã hội; đánh giá xếp loại CBGV, học sinh công bằng chính xác, đúng quy định.

- Mỗi tháng có ít nhất 02 tin bài có chất lượng về hoạt động của tổ, trường, gửi nhà trường để đăng lên trang Websile, trường 01 tin bài có chất lượng về hoạt động của trường gửi về Phòng GD&ĐT.

3. Chuyên môn dạy và học.

a. Thực hiện chương trình giáo dục.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 2,3,4,5 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và ĐT.

Thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 3,4,5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất thiết bị dạy học.

Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 và Công văn số 3359/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 3,4,5.

b. Hoạt động chuyên môn của tổ (khối), giáo viên.

BGH nhà trường, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đầy đủ hồ sơ sổ sách, đảm bảo nội dung trình bày khoa học. Soạn bài đầy đủ trước khi lên lớp. Kiểm tra đánh giá học sinh đúng tiến độ, đánh giá xếp loại học sinh đúng thông tư quy định; tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo xây dựng hồ sơ, sổ sách của tổ khối và của giáo viên theo đúng điều lệ trường tiểu học; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT, ngày 18/1/2019 của Bộ Giáo dục về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

Chỉ đạo thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, tổ chuyên môn và giáo viên thống nhất điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng, nhận thức học sinh. Chủ động rà soát phát hiện, lược bớt những nội dung trùng lặp giữa các môn học, tinh giảm các nội dung chưa thực sự phù hợp với học sinh tiểu học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng tại các tổ, khối lớp trong trường hoặc cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung SHCM tập trung vào các nội dung sau:

1. Nội dung và phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018 đặc biệt đối với lớp 1, 2.
2. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh
3. Ứng dụng CNTT và khai thác sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị vào dạy học.
4. Đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GD&ĐT.
5. Dạy Tập làm văn theo hướng mở.
6. Dạy học các hoạt động tập thể và HĐNGLL tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh cho học sinh.
7. Vận dụng có hiệu quả Phương pháp Bàn tay nặn bột trong môn TNXH và Khoa học, Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch.
8. Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

c. Học tập nâng cao trình độ

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng với yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục chủ động, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực, triển khai thực hiện tốt kế hoạch tập huấn cho học sinh.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các học sinh noi theo. Kiên quyết " Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục".

Tạo điều kiện cho 13 giáo viên hoàn thành chương trình đại học hệ vừa làm vừa học.

Khuyến khích giáo viên nâng cao năng lực tự học để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học mới vào thực tiễn.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên một cách nghiêm túc theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo viên, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cán bộ quản lý.

Tổ chức cho GV tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Quyết định số 20/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

4. Duy trì sĩ số học sinh

- Nhà trường phân đầu duy trì số lượng học sinh 416/416 em, đạt tỉ lệ 100% chỉ tiêu kế hoạch giao, không có học sinh bỏ học, nâng cao tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

5. Chất lượng giáo dục toàn diện

Khối lớp 1:

* *Phẩm chất :*

| TSHS/ kết quả đánh giá | Phẩm chất chủ yếu | | | | | | | | | |
|---------------------------------|-------------------|-------|---------|-------|----------|-------|------------|-------|-------------|-------|
| | Yêu nước | | Nhân ái | | Chăm chỉ | | Trung thực | | Trách nhiệm | |
| 92 | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ |
| Tốt | 70 | 76,1 | 57 | 62 | 35 | 38 | 46 | 50 | 25 | 27,1 |
| Đạt | 22 | 23,9 | 35 | 38 | 57 | 62 | 46 | 50 | 67 | 72,9 |
| CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

***Năng lực:**

| TSHS | Năng lực cốt lõi | | | | | | | | | | | | | |
|------|------------------|-------|----------------------|-------|------------------|-------|------------------|-------|-----------|-------|---------|-------|----------|-------|
| | Năng lực chung | | | | | | Năng lực đặc thù | | | | | | | |
| | Tự chủ và tự lực | | Giao tiếp và hợp tác | | GQVĐ và sáng tạo | | Ngôn ngữ | | Tính toán | | Thẩm mỹ | | Thể chất | |
| 92 | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ |
| Tốt | 19 | 20,6 | 25 | 7,1 | 19 | 20,6 | 20 | 21,7 | 19 | 20,6 | 20 | 21,7 | 67 | 72,9 |
| Đạt | 73 | 79,4 | 67 | 72,9 | 73 | 79,4 | 72 | 78,3 | 73 | 79,4 | 72 | 78,3 | 25 | 27,1 |
| CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Khối lớp 2,3,4,5: Thực hiện đánh giá theo TT 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016

***Phẩm chất**

| | Tổng số | Tỷ lệ | Khối 2 | | Khối 3 | | Khối 4 | | Khối 5 | |
|----------------------------|------------|-------|-----------|-------|-----------|-------|-----------|-------|-----------|-------|
| | | | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Chăm học, chăm làm | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 105 | 32,4 | 25 | 29,4 | 27 | 35,5 | 32 | 38,1 | 21 | 28,4 |
| Đạt | 219 | 67,6 | 60 | 70,6 | 49 | 64,5 | 57 | 61,9 | 53 | 71,6 |
| Cần cố gắng | 0 | 0,0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 |
| Tự tin trách nhiệm | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 64 | 18,5 | 16 | 18,8 | 16 | 21,1 | 18 | 20,2 | 14 | 18,6 |
| Đạt | 260 | 81,5 | 69 | 81,2 | 60 | 78,9 | 71 | 79,8 | 60 | 81,1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0,0 | 0 | | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| Trung thực kỷ luật | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 151 | 46,6 | 40 | 47,1 | 35 | 46,1 | 42 | 47,2 | 34 | 45,9 |
| Đạt | 173 | 53,4 | 45 | 52,9 | 41 | 53,9 | 47 | 52,8 | 40 | 54,1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0,0 | 0 | | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| Đoàn kết yêu thương | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 151 | 46,6 | 40 | 47,1 | 35 | 46,1 | 42 | 47,2 | 34 | 45,9 |
| Đạt | 173 | 53,4 | 45 | 52,9 | 41 | 53,9 | 47 | 52,8 | 40 | 54,1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0,0 | 0 | | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |

*** Năng lực**

| | Tổng số | Tỷ lệ | Khối 2 | | Khối 3 | | Khối 4 | | Khối 5 | |
|--|---------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | | | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------------------|------------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|
| Tự phục vụ tự quản | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 105 | 32,4 | 25 | 29,4 | 27 | 35,5 | 32 | 38,1 | 21 | 28,4 |
| Đạt | 219 | 67,6 | 60 | 70,6 | 49 | 64,5 | 57 | 61,9 | 53 | 71,6 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| Hợp tác | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 105 | 32,4 | 25 | 29,4 | 27 | 35,5 | 32 | 38,1 | 21 | 28,4 |
| Đạt | 219 | 67,6 | 60 | 70,6 | 49 | 64,5 | 57 | 61,9 | 53 | 71,6 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| Tự học và giải quyết vấn đề | 324 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| Tốt | 64 | 18,5 | 16 | 18,8 | 16 | 21,1 | 18 | 20,2 | 14 | 18,6 |
| Đạt | 260 | 81,5 | 69 | 81,2 | 60 | 78,9 | 71 | 79,8 | 60 | 81,1 |
| Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |

*** Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1,2,3,4,5**

| | Môn học và HĐGD | TS | TL % | Lớp 1 | | Lớp 2 | | Lớp 3 | | Lớp 4 | | Lớp 5 | |
|---|-----------------------|------------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|
| | | | | TS | TL % | TS | TL% | TS | TL% | TS | TL% | TS | TL% |
| | 1. Tiếng Việt | 416 | | 92 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 84 | 20,2 | 20 | 21,7 | 17 | 20 | 15 | 19,7 | 17 | 19,1 | 15 | 20,2 |
| 2 | Hoàn thành | 332 | 79,8 | 72 | 78,3 | 68 | 80 | 61 | 80,3 | 72 | 80,9 | 59 | 79,8 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 2. Toán | 416 | | 92 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 83 | 20 | 19 | 20,6 | 16 | 18,8 | 16 | 21,1 | 18 | 20,2 | 14 | 18,9 |
| 2 | Hoàn thành | 333 | 80 | 73 | 79,4 | 69 | 81,2 | 60 | 78,9 | 71 | 79,8 | 60 | 81,1 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 3. Đạo đức | 416 | | 92 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 84 | 20,2 | 20 | 21,7 | 17 | 20 | 15 | 19,7 | 17 | 19,1 | 15 | 20,2 |
| 2 | Hoàn thành | 332 | 79,8 | 72 | 78,3 | 68 | 80 | 61 | 80,3 | 72 | 80,9 | 59 | 79,8 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 4. TN & XH | 253 | | 92 | | 85 | | 76 | | | | | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 50 | 19,8 | 19 | 20,6 | 16 | 18,8 | 15 | 19,7 | | | | |
| 2 | Hoàn thành | 203 | 80,2 | 73 | 79,4 | 69 | 81,2 | 61 | 80,3 | | | | |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | | | | |
| | 5. Khoa học | 163 | | | | | | | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 31 | 19 | | | | | | | 17 | 19,1 | 14 | 18,9 |
| 2 | Hoàn thành | 132 | 81 | | | | | | | 72 | 80,9 | 60 | 81,1 |
| 3 | Chưa hoàn thành | | | | | | | | | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|-------------------------|------------|------|-----------|------|-----------|-----|-----------|------|-----------|------|-----------|------|
| | 6. LS & ĐL | 163 | | | | | | | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 31 | 19 | | | | | | | 17 | 19,1 | 14 | 18,9 |
| 2 | Hoàn thành | 132 | 81 | | | | | | | 72 | 80,9 | 60 | 81,1 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 7. Âm Nhạc | 416 | | 92 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 84 | 20,2 | 20 | 21,7 | 17 | 20 | 15 | 19,7 | 17 | 19,1 | 15 | 20,2 |
| 2 | Hoàn thành | 332 | 79,8 | 72 | 78,3 | 68 | 80 | 61 | 80,3 | 72 | 80,9 | 59 | 79,8 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 8. Mĩ thuật | 416 | | 92 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 84 | 20,2 | 20 | 21,7 | 17 | 20 | 15 | 19,7 | 17 | 19,1 | 15 | 20,2 |
| 2 | Hoàn thành | 332 | 79,8 | 72 | 78,3 | 68 | 80 | 61 | 80,3 | 72 | 80,9 | 59 | 79,8 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 9. TC - Kỹ thuật | 324 | | | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 64 | 19,7 | | | 17 | 20 | 15 | 19,7 | 17 | 19,1 | 15 | 20,2 |
| 2 | Hoàn thành | 260 | 80,3 | | | 68 | 80 | 61 | 80,3 | 72 | 80,9 | 59 | 79,8 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | HD trải nghiệm | 92 | | 92 | | | | | | | | | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 19 | 20,6 | 19 | 20,6 | | | | | | | | |
| 2 | Hoàn thành | 73 | 79,4 | 73 | 79,4 | | | | | | | | |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 10. GD thể chất | 416 | | 92 | | 85 | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 84 | 20,2 | 20 | 21,7 | 17 | 20 | 15 | 19,7 | 17 | 19,1 | 15 | 20,2 |
| 2 | Hoàn thành | 332 | 79,8 | 72 | 78,3 | 68 | 80 | 61 | 80,3 | 72 | 80,9 | 59 | 79,8 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 11. Ngoại ngữ | 239 | | | | | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 48 | 20 | | | | | 16 | 21,1 | 18 | 20,2 | 14 | 18,9 |
| 2 | Hoàn thành | 191 | 80 | | | | | 60 | 78,9 | 71 | 79,8 | 60 | 81,1 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| | 12. Tin học | 239 | | | | | | 76 | | 89 | | 74 | |
| 1 | Hoàn thành tốt | 48 | 20 | | | | | 16 | 21,1 | 18 | 20,2 | 14 | 18,9 |
| 2 | Hoàn thành | 191 | 80 | | | | | 60 | 78,9 | 71 | 79,8 | 60 | 81,1 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học phân đầu đạt từ 99,8% trở lên.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học phân đầu đạt 100%.

6. Công tác phổ cập giáo dục

- Phân đầu duy trì vững chắc phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.

7. Công tác duy trì, nâng cao tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia

- Nhà trường tiếp tục phấn đấu giữ vững và nâng cao các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Bồi dưỡng về phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, trọng tâm là lớp 1; Đối với lớp 2,3,4,5 tiếp tục bồi dưỡng dạy học theo mô hình VNEN.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh và trong công tác giảng dạy.

+ Công tác chủ nhiệm lớp, bồi dưỡng và phụ đạo cho HS, dạy học hòa nhập cho trẻ khuyết tật....

+ Bồi dưỡng phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa; GD đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện giúp đội ngũ nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, về mục tiêu đổi mới chương trình sách giáo khoa; nắm vững các kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận dụng có hiệu quả vào quá trình dạy học; nắm được các yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục.

- Tham gia dự đầy đủ các đợt bồi dưỡng giáo viên do Phòng và Sở giáo dục tổ chức, họp chuyên môn tập trung bàn về các vấn đề khó, phân công nghiên cứu và lên kế hoạch thực hiện một số chuyên đề của tổ khối, phân công giáo viên giỏi kèm cặp, tư vấn giúp đỡ giáo viên hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

- Đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút theo văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình phổ thông cấp tiểu học.

* *Chuyên đề thực hiện trong năm học:*

| T T | Môn học | Lớp | Tên chuyên đề | Người thực hiện | Thời gian thực hiện |
|--------|---------|-----|---|-----------------|----------------------|
| 1 | Toán | 1 | Dạy học giải toán có lời văn lớp 1 | Tổ khối 1 | Theo kế hoạch của tổ |
| 2 | Toán | 2+3 | Hướng dẫn tìm thành phần chưa biết cho HS lớp 2 | Tổ khối 2+3 | Theo kế hoạch của tổ |

| | | | | | |
|---|------|-----|--|-------------|----------------------|
| 3 | Toán | 4+5 | Phương pháp dạy toán về phân số lớp 4 (Cấp tổ) | Tổ khối 4+5 | Theo kế hoạch của tổ |
| 4 | Toán | 4+5 | Dạy học về giải toán có lời văn lớp 5 | Tổ khối 5 | Theo kế hoạch của tổ |

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các nội dung sau:
 - + Nội dung, cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.
 - + Nội dung và phương pháp dạy học lớp 1 theo chương trình GDPT 2018
 - + SHCM theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.
 - + SHCM về đổi mới đánh giá học sinh lớp 1 của Bộ GD&ĐT
 - + SHCM về nội dung tổ chức lớp học, GD kỹ năng sống cho HS, hoạt động trải nghiệm.
 - + Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.
 - + SHCM về nội dung điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học, phát triển các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn.
 - + SHCM về vận dụng Phương pháp Bàn tay nặn bột môn TNXH, KH.
- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ GV dự thi GV dạy giỏi các cấp.
- Chỉ tiêu phân đấu cụ thể:

a. Cán bộ quản lý

| T.Số | Chuyên môn | | | | | | Bồi dưỡng thường xuyên | | Chuẩn HT, Phó HT | | | | Hồ sơ | |
|------|------------|-----|-----|-----|----|-----|------------------------|-----|------------------|-----|---|-----|-------|-----|
| | Giỏi | T.L | Khá | T.L | TB | T.L | Hoàn thành | CHT | Tốt | T.L | K | T.L | Tốt | Khá |
| 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 3 | 100 | | | 3 | 0 |

b. Giáo viên

| Tổng số | Chuyên môn | | | | | | Giáo viên dạy giỏi các cấp | | | | | |
|---------|------------|------|-----|------|----|-----|----------------------------|-----|-----------|------|------------|------|
| | Giỏi | TL | Khá | TL | TB | TL | Cấp tỉnh | | Cấp huyện | | Cấp trường | |
| 33 | 21 | 63,6 | 10 | 30,3 | 2 | 6,1 | T.S | T.L | T.S | T.L | T.S | T.L |
| | | | | | | | 0 | 0 | 7 | 21,2 | 14 | 42,4 |

| T.số | Bồi dưỡng thường xuyên | | | | Chuẩn Nghề nghiệp GVTH | | | | | |
|------|------------------------|-----|-----------------|-----|------------------------|------|-----------------|------|----------------|-----|
| | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Tốt | T.L | Khá | T.L | Đạt | T.L |
| 33 | 33 | 100 | 0 | 0 | 13 | 39,4 | 17 | 51,6 | 3 | 9,9 |
| T.số | Hồ sơ | | | | | | Đồ dùng dạy học | | | |
| | Tổ chuyên môn | | | | | | Học kỳ I | | Học kỳ II | |
| 33 | TS | Tốt | TL | Khá | TL | TB | TS ĐD DH | TL | TS ĐD DH | TL |
| | 33 | 27 | 81,8 | 6 | 18,2 | 0 | 33 | 100 | 33 | 100 |

c. Huy động và duy trì số lượng

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 92/92, đạt 100 %.
- Số học sinh 6-10 tuổi ra lớp là 416/416 đạt 100%.
- Số HS độ tuổi 11 hoàn thành chương trình tiểu học: 58/58, đạt 100 %

| Lớp | T. số HS | Nữ | Dân tộc | Nữ DT | HS bán trú | HS có HCKK | HS khuyết tật | Đội viên | Ghi chú |
|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------|------------|---------|
| 1 | 92 | 47 | 89 | 47 | 28 | 63 | 1 | 0 | |
| 2 | 85 | 41 | 85 | 41 | 17 | 63 | 1 | 0 | |
| 3 | 76 | 31 | 74 | 30 | 41 | 52 | 2 | 0 | |
| 4 | 89 | 42 | 87 | 41 | 56 | 69 | 2 | 89 | |
| 5 | 74 | 37 | 73 | 36 | 44 | 54 | 1 | 74 | |
| Cộng | 416 | 198 | 408 | 195 | 186 | 301 | 7 | 163 | |

8.1. Xây dựng cơ sở vật chất - Thiết bị - Thư viện

- Có đủ sổ sách thư viện, thiết bị theo yêu cầu, cập nhật số liệu kịp thời chính xác. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn công tác kế hoạch, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện...

- Thư viện - Thiết bị sắp xếp gọn gàng khoa học, dễ tìm, dễ thấy
- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.
- 100% giáo viên có kế hoạch, lên lịch sử dụng thiết bị dạy học hàng tuần.
- Đảm bảo 100% giáo viên, học sinh có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo phục vụ dạy và học.

8.2. Thực hiện chế độ chính sách

Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ chính sách cho 100% cán bộ, giáo viên, học sinh theo quy định.

8.3. Công tác Thi đua - Khen thưởng

- 100% CBGV trong trường hưởng ứng tích cực phong trào thi đua, tự nguyện đăng ký các danh hiệu thi đua. Phân đầu:

a- Danh hiệu thi đua của trường:

Tập thể lao động xuất sắc - đề nghị UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

Tập thể lao động xuất sắc - đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

b- Danh hiệu thi đua cá nhân

| TT | Tổ | Tổng số | Đăng ký danh hiệu thi đua | | | | | | Ghi chú | |
|----|-------------|-----------|---------------------------|---------|----------|------------|-----------|----------|----------|-------|
| | | | Tỉnh khen | Sở khen | CSTĐ | Huyện khen | LĐTT | HTNV | | KHTNV |
| 1 | 1 | 13 | 1 | | 2 | 4 | 12 | 0 | 0 | |
| 2 | 2+3 | 12 | | | 3 | 4 | 12 | 0 | 0 | |
| 3 | 4+5 | 13 | | | 2 | 3 | 12 | 0 | 0 | |
| 4 | VP | 5 | | | | 1 | 4 | 0 | 0 | |
| | Cộng | 43 | 1 | | 7 | 12 | 40 | 0 | 0 | |

- Kết nạp Đảng trong năm học: 2 đồng chí.

- Chi bộ đạt: Chi bộ đảng trong sạch vững mạnh.

- Công đoàn đạt: Công đoàn CS VMXS- đề nghị LĐLĐ huyện tặng Giấy khen.

- Chi đoàn vững mạnh đề nghị huyện đoàn tặng giấy khen.

- Đội thiếu niên đạt: Liên đội mạnh HĐĐ huyện tặng giấy khen.

- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt cấp cơ sở.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại tốt

- Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của chuẩn quốc gia mức độ I.

c - Danh hiệu thi đua của học sinh

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 74/74HS, đạt 100 %.

* Khen thưởng HS HTXS nội dung các môn học và rèn luyện: 78/416 HS

* Khen thưởng HS có thành tích vượt trội: 100 HS.

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 17/20 lớp.

* Số lớp đạt danh hiệu lớp tiên tiến: 17/20 lớp.

* Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp: (số lượng - tỷ lệ% từng tổ-khối)

Khối 1: 65/92 HS đạt 70,6%.

Khối 2: 68/85 HS đạt 80%.

Khối 3: 45/76 HS đạt 60,5%.

Khối 4: 71/89 HS đạt 79,8%.

Khối 5: 68/74 HS đạt 91,9%.

Số học sinh đạt giải thi viết chữ đẹp cấp trường: 317 HS.

* + Âm nhạc: 86/416 HS đạt 20,7% (khối 1: 19 HS, khối 2: 17 HS, khối 3: 15 HS, khối 4: 18 HS, khối 5: 17 HS).

+ Mỹ thuật: 90/416 HS đạt 21,6% (khối 1: 20 HS, khối 2: 18 HS, khối 3: 16 HS, khối 4: 19 HS, khối 5: 17 HS).

+ Thể dục: 144/416 HS đạt 34,6% (Khối 1: 25 HS, khối 2: 27 HS, khối 3: 30 HS, khối 4: 36 HS, khối 5: 26 HS).

- 416/416 đạt 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nề nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).
- 15/15 lớp đạt 100% trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng, khối lớp 2,3,4,5 trang trí theo mô hình trường TH mới (VNEN).

8.4. Công tác y tế, văn nghệ, thể dục, vệ sinh, trang trí trường lớp, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng:

- Phối hợp với trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, uống thuốc tẩy giun, tiêm phòng...

- Duy trì thường xuyên các hoạt động thể dục vệ sinh, trang trí trường lớp. Công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng. Phần đầu thực hiện tốt chủ đề thi đua trong năm học:

“Thiếu nhi Điện Biên

Tự hào truyền thống, tiến bước lên Đoàn”.

- Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức múa hát tập thể, các trò chơi dân gian trong các giờ ra chơi và các các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tiếp tục xây dựng khu vui chơi ngoài trời nhằm tạo điều kiện cho học sinh học có nơi vui chơi giải trí, đọc sách và tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Các hoạt động văn nghệ: Chỉ đạo tốt các hoạt động văn nghệ như hát đầu giờ, hát chuyên tiết, hoạt động văn nghệ chào mừng – công diễn vào các ngày lễ lớn, múa hát tập thể có chất lượng theo lịch quy định .

- Các hoạt động thể dục vệ sinh: Thường xuyên chỉ đạo xây dựng tốt hoạt động thể dục vệ sinh.

- Kiện toàn sớm bộ máy hoạt động của Liên đội theo quy định và thúc đẩy hoạt động có chất lượng.

- Có tiêu chí đánh giá cụ thể trên bảng thi đua công khai tới từng ngày, tuần và tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

- Có tiêu chí quy định về công tác trang trí lớp và hướng dẫn việc trang trí đảm bảo lớp đẹp, tạo điều kiện cho việc dạy và học đạt kết quả tốt .

- Xây dựng tốt đội tuyển các môn điền kinh - thể dục, thể thao để tạo nguồn tham gia thi cấp huyện cấp tỉnh đạt thành tích cao góp phần vào nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh trong năm học.

- Xây dựng đội cờ đỏ sao đỏ sinh hoạt đội theo lịch- chủ đề.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề của Đội mang tính thiết thực phù hợp và hiệu quả.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp học sinh tham gia tìm hiểu về giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống cách mạng, truyền thống nhà trường, địa phương...

8.5. Công tác kiểm tra nội bộ

Trong năm học tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề GV khoảng từ 25-50% trên tổng số GV toàn trường..

8.6. Công tác phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Chi bộ Đảng: Phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% đảng viên gương mẫu hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, phân đấu kết nạp 02 đảng viên mới.

- Công đoàn: Phân đấu đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Chi đoàn: Phân đấu đạt Chi đoàn vững mạnh.

- Liên đội: Phân đấu đạt liên đội vững mạnh, 290/416 em, đạt tỷ lệ 69,7%

em đội viên, nhi đồng đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ;

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo;

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng học tập của học sinh;

- Thực hiện Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 3,4,5 bắt buộc (4 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 3,4,5.

- Thực hiện Chương trình tiếng Thái theo Thông tư số 46/2014/TT-BGDĐT ngày 23/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành chương trình tiếng Thái cấp Tiểu học.

- Thực hiện giáo dục tích hợp an ninh quốc phòng theo Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn giáo dục Quốc phòng – An ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Thực hiện Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014 TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh khối lớp 2,3,4,5. Đối với khối lớp 1 thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Thực hiện hiệu quả việc dạy học cả ngày theo hướng dẫn tại công văn số 3316/BGDĐT-GDTH ngày 07/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc việc chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hằng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam theo hướng dẫn tại công văn số 1296/BGDĐT-GDTH ngày 30/3/2016; công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dạy tăng cường tiếng Việt theo nội dung của Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em Mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh; Công văn số 394/SGDĐT-GDMN ngày 07/3/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Quan tâm đặc biệt về dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết..., thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phân âm, vần lớp 1.

- Thực hiện dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh; sử dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" đối với môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học; áp dụng kỹ thuật “ Khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” đối với môn toán và tiếng Việt, dạy học Mĩ thuật theo PP Đan Mạch.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng, hoạt động trải nghiệm sáng tạo...;

- Tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” tại lớp, giữa các lớp cùng khối, trong trường và cụm trường thường xuyên, định kỳ đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

- Huy động 100/% trẻ khuyết tật từ 6 đến 10 tuổi học hòa nhập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

2. Thời gian thực hiện chương trình giáo dục

- Xây dựng thời gian thực hiện chương trình giáo dục theo Quyết định số 827/QĐ-UBND, ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Học kỳ I: Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 07/01/2021 (có ít nhất 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Học kỳ II: Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 21/5/2021 (có ít nhất 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kết thúc năm học 2020-2021: ngày 28/5/2021

- Quy định số tiết dạy lớp 1 theo TT32/2018; lớp 2,3,4,5 theo QĐ 16/2006, cụ thể như sau:

| T T | Môn học | Số tiết học từng môn của lớp 1 | | | Số tiết học từng môn của lớp 2 | | | Số tiết học từng môn của lớp 3 | | | Số tiết học từng môn của lớp 4 | | | Số tiết học từng môn của lớp 5 | | |
|-------------------------|-------------------------|--------------------------------|---------|-----|--------------------------------|------|-----|--------------------------------|------|-----|--------------------------------|------|-----|--------------------------------|---------|-----|
| | | HK 1 | HK 2 | CN | HK 1 | HK 2 | CN | HK1 | H K2 | CN | H K1 | HK 2 | CN | H K1 | H K2 | CN |
| Môn học bắt buộc | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | T.Việt | 216 | 20 4 | 420 | 162 | 153 | 315 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 13 6 | 280 |
| 2 | Toán | 54 | 51 | 105 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Ng. ngữ 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| 4 | Đạo Đức | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 5 | TN&XH | 36 | 34 | 70 | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | LS&ĐL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 7 | Khoa học | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 8 | Nghệ thuật: AN&MT | 18 | 17 | 70 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| | | 18 | 17 | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | | | |
| | Thủ công | 0 | 0 | 0 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Kỹ thuật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 10 | Tin học& CN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | GD T.chất | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |

| Hoạt động giáo dục bắt buộc | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|----------------------|-----|------|-----|-----|------|-----|-----|------|-----|-----|------|-----|-----|------|----|
| 11 | HĐTN | 54 | 51 | 105 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| Môn học tự chọn | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng DT thiểu số | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Ngoại ngữ 1 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Tin học | | | | | | | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 4 | TV+ | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 36 | 34 | 70 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 5 | Toán + | 36 | 34 | 105 | 72 | 68 | 140 | 36 | 34 | 70 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| Chương trình tăng cường mở rộng | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số tiết/năm học (kể các môn học tự chọn) | 576 | 544 | 1120 | 576 | 544 | 1120 | 594 | 561 | 1155 | 594 | 561 | 1155 | 594 | 561 | 1155 | |
| Số tiết trung bình/tuần (kể các môn học tự chọn) | 32 | | | 32 | | | 33 | | | 33 | | | 33 | | | |

*** Chương trình chính khóa**

| TT | Môn học | Số tiết lớp 1 | | | Số tiết lớp 2 | | | Số tiết lớp 3 | | | Số tiết lớp 4 | | | Số tiết lớp 5 | | |
|-------------------------|----------------------------------|---------------|----------------------|----------------------|---------------|----------------------|----------------------|---------------|----------------------|----------------------|---------------|----------------------|----------------------|---------------|----------------------|----------------------|
| | | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 |
| Môn học bắt buộc | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | LL: CĐ: TN: | LL: CĐ: TN: | 315 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 280 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 280 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 280 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 2 | Toán | 105 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 175 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 175 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 175 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 175 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | | | | | | | 140 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 140 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 140 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 4 | Đạo đức | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | LL: CĐ: TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 5 | Tự nhiên và xã hội | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | LL: CĐ: TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | | | | | | |
| 6 | Lịch sử và địa lý | | | | | | | | | | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 7 | Khoa học | | | | | | | | | | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 8 | Tin học và công nghệ | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | Giáo dục thể chất (TD) | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| 10 | Nghệ thuật (âm nhạc và mỹ thuật) | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|--|--|--|----|-------------------|----------------------|----|----------------------|----------------------|----|----------------------|----------------------|----|----------------------|----------------------|
| 11 | Thủ công | | | | 35 | LL: CĐ: TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | | | | | | |
| 12 | Kỹ thuật | | | | | | | | | | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 35 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |

| Hoạt động giáo dục bắt buộc | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|------------------------------|-------------|--------------------------------------|--------------------------------------|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 13 | Hoạt động trải nghiệm (TĐTT) | 105 | SHL: 18 SHDC: 18 LL: TN: 18 | SHL: 17 SHDC: 17 LL: TN: 17 | 70 | SHL: 18 SHDC: 18 LL: TN: | SHL: 17 SHDC: 17 LL: TN: | 70 | SHL: 18 SHDC: 18 LL: TN: | SHL: 17 SHDC: 17 LL: TN: | 70 | SHL: 18 SHDC: 18 LL: TN: | SHL: 17 SHDC: 17 LL: TN: | 70 | SHL: 18 SHDC: 18 LL: TN: | SHL: 17 SHDC: 17 LL: TN: |
| Môn học tự chọn | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Tiếng dân tộc thiểu số | | | | | | | | - | - | | - | - | | - | - |
| 15 | Ngoại ngữ 1 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Tin học | | | | | | | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: |
| Chương trình tăng cường/mở rộng | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Tăng cường Tiếng Việt | 140 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 175 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 70 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | | | | | | |
| 18 | Tăng cường Toán | 105 | -LL: -CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | 140 | -LL: CĐ: -TN: | -LL: -CĐ: -TN: | | | | | | | | | |
| Tổng số tiết | | 1120 | | | 1120 | | | 1155 | | | 1155 | | | 1155 | | |
| Số tiết/tuần (cả năm học) | | 32 | | | 32 | | | 33 | | | 33 | | | 33 | | |

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm. Gợi ý về chương trình tăng cường, mở rộng:

*** Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ**

- Hoạt động ngoại khóa:

+ Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế như: phòng truyền thống của nhà trường, nhà văn hóa của thôn bản...

+ Tổ chức các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giữa các lớp, khối lớp.

- Câu lạc bộ:

+ Thành lập câu lạc bộ đọc sách, câu lạc bộ thể thao.

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

(Thực hiện 2 buổi/ ngày)

| Thời gian | | Hoạt động | | | | |
|-------------------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 |
| Buổi sáng | | | | | | |
| 7h30p – 8h05p | 35 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 8h10p – 8h45p | 35 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 8h50p – 9h15p | 25 phút | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi |
| 9h15p – 9h50p | 35 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 |
| 9h55p – 10h30p | 35 phút | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 |
| 10h30p – 13h30p | 180 phút | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa | Nghỉ trưa |
| Buổi chiều | | | | | | |
| 14h00p – 14h35p | 35 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 14h40p – 15h15p | 35 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 15h15p – 15h35p | 20 phút | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi |
| 15h35p – 16h10p | 35 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 |

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

(Có biểu chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục tới toàn thể CB, viên chức trong trường.

- Ban giám hiệu làm việc theo nguyên tắc, bám sát điều lệ trường tiểu học và văn bản chỉ đạo của các cấp. Thực hiện công việc trên tinh thần đoàn kết, thẳng thắn và trách nhiệm. Phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong các lĩnh vực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung. Chủ động lập kế hoạch trong từng lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác công khai chất lượng giáo dục, công tác kiểm định chất lượng, công tác dân chủ trong trường học, công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Nhà trường xây dựng KH và tổ chức kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

+ Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng GV, HS vào đầu năm học và cuối năm học; Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng hồ sơ tổ khối, hồ sơ GV.

+ Kiểm tra cơ sở vật chất trường lớp.

+ Kiểm tra việc cấp phát văn phòng phẩm, sách giáo khoa, sách giáo viên, việc mượn, sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học.

+ Kiểm tra việc huy động và duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ chuyên cần.

+ Kiểm tra nền nếp học tập của các lớp, nền nếp thể dục vệ sinh, hoạt động tập thể; Kiểm tra vở ghi bài của, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ chính sách của học sinh; Kiểm tra nền nếp sinh hoạt của học sinh bán trú.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, định kỳ các hoạt động giáo dục của lớp, của tổ khối và của nhà trường.

- Nội dung báo cáo chính xác, đầy đủ thông tin và đúng thời gian quy định.

- Báo cáo bằng nhiều hình thức qua gmail, qua điện thoại hoặc báo cáo trực tiếp khi họp giao ban...

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lềng năm học 2020 - 2021. Phó hiệu trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các bộ phận chức năng, các đồng chí tổ trưởng và tất cả giáo viên trong trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020

Người lập kế hoạch

P. HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị

Nguyễn Thị Thuận

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2020 - 2021

| Tháng | Mốc thời gian chính | Nội dung thi đua, tổ chức các kỳ thi HS giỏi; GV dạy giỏi (cấp trường, huyện tỉnh); VSCĐ; Hồ sơ giáo án tốt, ĐDDH, SKKN, kiểm tra học kỳ, kiểm tra công nhận hoàn thành chương trình. Công tác bồi dưỡng thường xuyên. | Điều chỉnh bổ sung |
|-------|--|--|--------------------|
| 8 | Thi đua ngày toàn dân đưa trẻ đến trường | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia bồi dưỡng chính trị năm 2020 CBQL, GV. - Tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới. - Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1. - Xây dựng thời khóa biểu. - Chuẩn bị cho công tác khai giảng năm học mới. - Học tập các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện năm học mới. - Kiểm tra việc huy động và nề nếp đầu năm học - Chuẩn bị các điều kiện để dạy học lớp 1. - Xây dựng các loại kế hoạch trong năm học. | |
| 9 | Chào mừng quốc khánh 2/9 và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới 5/9. - Thời gian bắt đầu học kì I ngày 07/9/2020. - Phụ đạo và KT xét lên lớp HS rèn luyện trong hè. - Kiểm tra, khảo sát chất lượng học sinh đầu năm Môn: Toán, T.Việt. - Bàn giao chất lượng học sinh. - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của trường, tổ và giáo viên. - Duyệt kế hoạch chuyên môn của các tổ. - Nhập số liệu học sinh vào phần mềm CSDL. - Tổng hợp đăng ký thi đua năm học 2020-2021. - Hoàn thiện thống kê báo cáo đầu năm học. | |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Trang trí lớp theo mô hình trường học mới. - Kiểm tra H/Đ dạy học ở các điểm bản. - Khảo sát, phân loại chất lượng GV đầu năm. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm ở một số điểm trường. - Phát động phong trào vở sạch chữ đẹp. - Nhập số liệu học sinh vào phần mềm phổ cập. - Kiểm tra toàn diện 1 GV. - Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Họp phụ huynh đầu năm học. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| 10 | Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày 15/10-20/10 | <ul style="list-style-type: none"> - Tự kiểm tra công nhận duy trì chuẩn phổ cập. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Tổ chức thi thao giảng GV dạy giỏi cấp trường. - Ra đề, kiểm tra giữa học kỳ I. - Kiểm tra chất lượng HS tháng. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày PNVN. - Tăng cường Bồi dưỡng và phụ đạo học sinh.. - Kiểm tra hồ sơ GV đột xuất. - Kiểm tra toàn diện 1GV. - Trang trí lớp theo mô hình trường học mới. - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. - Thực hiện chuyên đề cấp tổ: Môn Toán - PP dạy học toán cho HS lớp 1. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN 20/11. - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| 11 | Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 20/11 | - Kiểm tra hồ sơ dân chủ định kì. | |
| | | - Làm báo tường, báo ảnh chào mừng ngày 20/11. | |
| | | - Trao đổi cách sử dụng ĐDDH. | |
| | | - Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. | |
| | | - Tổ chức kiểm tra H/Đ dạy ở điểm bản. | |
| | | - KT chất lượng HS tháng. | |
| | | - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. | |
| | | - Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam. | |
| | | - Giáo dục kỹ năng sống cho HS. | |
| | | - Kiểm tra toàn diện 2 GV. | |
| | | - Thực hiện chuyên đề cấp tổ: Dạy học phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 lớp 2. | |
| - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | | | |
| 12 | Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 22/12 | - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. | |
| | | - Ôn tập, ra đề, kiểm tra cuối học kỳ I | |
| | | - Kiểm tra chất lượng vở sạch chữ đẹp. | |
| | | - Kiểm tra hồ sơ dân chủ chéo các khối. | |
| | | - Thống kê báo cáo sơ kết học kỳ I. | |
| | | - Ôn luyện chữ viết đẹp cho HS. | |
| | | - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. | |
| | | - Sơ kết thi đua đợt 2. Phát động thi đua đợt 3. | |
| | | - Kiểm tra toàn diện 1 GV. | |
| | | - Họp phụ huynh cuối kỳ I. | |
| | | - Kiểm tra hoạt động dạy và học ở 1 điểm bản. | |
| - Thực hiện chuyên đề cấp tổ: Phương pháp dạy toán về phân số lớp 4. | | | |
| - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | | | |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | | - Kết thúc chương trình học kì I.(ngày08/1/2021) | |
| 1 | Thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ học kỳ 1 và ngày thành lập Đảng 3/2 | <ul style="list-style-type: none"> - Tái giảng học kỳ II ngày 11/1/2021. - Kiểm tra chất lượng HS tháng. - Kiểm tra các hoạt động dạy và học đầu kì II. - Kiểm tra toàn diện 1 GV. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. - Thực hiện chuyên đề cấp Trường: Dạy học về giải toán có lời văn lớp 5. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| 2 | Thi đua lập thành tích chào mừng Đảng mừng xuân mới | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động thi đua lập thành Tích chào mừng ngày thành lập Đảng. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Nghỉ tết Nguyên Đán từ ngày 8/2-16/2/2021. - Kiểm tra chất lượng HS tháng. - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3. - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. - Ôn luyện chữ viết đẹp cho HS. - Tham gia hội khỏe cấp tỉnh. - Tăng cường phụ đạo học sinh yếu các lớp. - Kiểm tra toàn diện 2 GV. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| 3 | Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 8/3 và ngày thành | <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát chuyên môn GV học kỳ 2. - Thi đồ dùng dạy học cấp trường. - Thi viết chữ đẹp cấp trường. - Chấm VSCĐ cấp trường của học sinh. - Hưởng ứng ngày 8/3. - Ra đề, kiểm tra giữa học kỳ II. | |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | lập đoàn 26/3 | <ul style="list-style-type: none"> - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. - Kiểm tra toàn diện 1 GV. - Kiểm tra chất lượng học sinh tháng. - Sơ kết thi đua đợt 3. Phát động thi đua đợt 4. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| 4 | Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5 | <ul style="list-style-type: none"> - Ra đề kiểm tra cuối năm học. - Chấm hồ sơ giáo án tốt cấp trường. - Khảo sát thi đua các cấp, đánh giá SKKN. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình. - Kiểm tra toàn diện 1 GV. - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| 5 | Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 19/5 và ngày thành lập đội thiếu niên | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối năm cho HS. - Hoàn thiện các biểu mẫu thống kê. - Kiểm tra toàn diện 1 GV. - Nộp hồ sơ thi đua. - Phê duyệt hồ sơ học bạ cuối năm. - Đánh giá xếp loại GV, HT, PHT theo chuẩn. - Hoàn thành chương trình giảng dạy và kết thúc học kỳ II (21/5/2021) - Duyệt, nộp đề tài SKKN. - Họp phụ huynh cuối năm. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. - Tổng kết năm học. | |
| 6 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện thi đua cuối năm. | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | - Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm. | |
| | | - Lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2021. | |
| | | - Hoàn thiện phê duyệt hồ sơ học sinh cuối năm. | |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 9 NĂM HỌC: 2020-2021

I- Đánh giá công tác tháng 8 (Kết quả ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

Tập thể GV 100% an tâm công tác, chấp hành tốt chế độ chính sách của Đảng và nhà nước. Thực hiện tốt mọi quy định về chuyên môn nhà trường.

Tích cực thi đua dạy và học để nâng cao chất lượng.

100% GV tham gia bồi dưỡng hè 2020 hoàn thành tương đối tốt.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

Huy động 100% học sinh chuẩn bị ra lớp.

Công tác phổ cập GDTH: Đã thực hiện tốt việc huy động tích cực số HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng ra lớp học phụ đạo hè.

3- Thực hiện các nền nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

100% CBGV tham gia bồi dưỡng chính trị năm 2020, từ 24/8/2020 đạt hiệu quả tương đối cao. (Bài thu hoạch giáo viên không có giáo viên nào điểm dưới trung bình).

Làm tốt công tác tuyên truyền về phòng dịch bệnh covid-19 tới giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Vệ sinh trường lớp, khử khuẩn lớp học để chuẩn bị đón học sinh ra lớp.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ, thi giảng

Triển khai các loại mẫu hồ sơ của giáo viên, tổ chuyên môn.

Bàn giao hồ sơ học sinh lớp 5 cho PTDTBT THCS 58/58 học sinh.

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

Làm tốt công tác tuyển sinh học sinh 6 tuổi vào lớp 1 với 92/92, đạt 100%.

Thành lập được tổ chuyên môn.

Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động TD, vệ sinh)

Đã tổ chức cho cán bộ giáo viên tổng vệ sinh toàn trường và chăm sóc bồn hoa cây cảnh.

II. Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 09.

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua;

- Đây là tháng đầu tiên của năm học. Tháng thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 2/9 và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9.

- Tháng có ngày khai giảng năm học mới (05/9);

- Hướng ứng tốt phong trào thi đua chào mừng khai giảng năm học mới, tổ chức tốt lễ khai giảng năm học mới, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường

- Phát động phong trào thi đua, thực hiện tốt quy chế dân chủ, nội quy nhà trường, xây dựng môi đoàn kết nội bộ. Học tập nhiệm vụ năm học .

- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Thực hiện tháng an toàn giao thông, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe gắn máy.

- Tổ chức ký cam kết thực hiện các cuộc vận động.

- Nâng cao tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình, giúp đỡ nhau trong các hoạt động, tự nguyện đăng ký thi đua.

2- Chuyên môn dạy và học:

Các lớp làm vệ sinh trường lớp, khử khuẩn lớp học để chuẩn bị đón học sinh ra lớp.

a. Duy trì số lượng : Duy trì 20 lớp với 416 học sinh đạt 100%

b. Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên.

- Thông qua dự thảo kế hoạch chỉ đạo chuyên môn.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng soạn giảng, soạn bài ngắn gọn nhưng phải đảm bảo quy trình, nội dung, kiến thức bài dạy, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học.

- Hướng dẫn làm các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, hướng dẫn soạn giáo án cải tiến. Tổng hợp các biểu mẫu theo quy định.

- Nghiên cứu chương trình sách giáo khoa lớp 1 hiện hành; tài liệu hướng dẫn học (Lớp 2,3,4,5 VNEN) toàn khối ,lớp chủ nhiệm giảng dạy,...

- Tháo gỡ vướng mắc trong chuyên môn .

- Các tổ lập danh sách thi GV dạy giỏi cấp trường.

- Hướng dẫn sử dụng tài liệu học trong tổ chức các hoạt động dạy học

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn cần tập trung vào : soạn và trình bày giáo án cải tiến, tháo gỡ vướng mắc trong chuyên môn. Thảo luận quy chế về chuyên môn.

- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học.

- Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách.

- Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, Bồi dưỡng học sinh.

+ Rèn vở sạch chữ đẹp, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ GV làm tốt công tác chủ nhiệm, thường xuyên nhắc nhở học sinh vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.

+ Huy động HS ra lớp đủ số lượng được giao.

+ 20/20 lớp VNEN đã kiện toàn bộ máy Hội đồng tự quản lớp học và thành lập các ban. Sắp xếp thư viện nhỏ tại lớp học, trang trí các góc học tập, góc cộng

đồng...Cho HS làm hộp thư cá nhân, hòm thư cam kết, bản đồ cộng đồng, (lớp 2,3,4,5 VNEN)

- Triển khai việc nghiên cứu học tập TT 22/2016 về việc đánh giá xếp loại HS.

*** Công tác bán trú**

- Tiếp tục ổn định nề nếp bán trú

- Các lớp hoàn thiện hồ sơ chế độ học sinh bán trú

- Hướng dẫn học sinh ăn ở sạch sẽ gọn gàng.

- Thực hiện tốt nội quy nội trú.

- Rèn cho học sinh có thói quen tham gia đầy đủ và có ý thức tự giác chăm sóc bồn học cây cảnh.

3 Các hoạt động khác

- Duy trì hoạt động đầu giờ và giữa giờ

- Công tác Đội và sao nhi đồng đã đi vào ổn định

- Vệ sinh trường lớp sạch sẽ, chăm sóc bồn hoa cây cảnh

- Các em đã hoạt động ngoài giờ lên lớp và giao lưu Tiếng Việt theo chủ đề

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý:

- Tích cực tham mưu kết hợp với ban giám hiệu và các tổ chức trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt mọi hoạt động dạy và học.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sử dụng phương pháp dạy học linh hoạt nhằm gây hứng thú cho HS đến trường.

- Tích cực thanh kiểm tra để thúc đẩy hoạt động dạy và học, có kế hoạch sớm với các hoạt động CM của tháng .

- Thông tin kịp thời tới tô - GV- HS.

- Lên kế hoạch cho từng khối, thực hiện theo kế hoạch tuần/tháng

- Xây dựng kế hoạch bám sát theo kế hoạch của Phòng

- Giao chỉ tiêu về số lượng, chất lượng cho từng lớp.

- Nghiên cứu kỹ các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn nhiệm vụ năm học để tổ chức cho CB-GV học tập.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra sĩ số HS ở các lớp để có hình thức huy động những HS chưa ra lớp ra học đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

P. HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 9/2020
(Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 02/10/2020)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|---|--|------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 01/9/2020 Đến ngày 04/9/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận lớp - Học sinh. - Ra đề kiểm tra lại - Tổ chức kiểm tra học sinh rèn luyện trong hè. - Ổn định sĩ số, nề nếp dạy và học. - Mượn SGK – đồ dùng học tập cho HS. - Đăng kí các mô đun BDTX. - Thực hiện tốt giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Sinh hoạt chuyên môn trường | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 07/9/2020 Đến ngày 11/9/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuần 1 của CT năm học mới. - Tổ chức khai giảng năm học mới ngày 5/9. - Tiếp tục duy trì sĩ số và nề nếp dạy và học. - Mượn SGK - đồ dùng học tập cho HS. - Ra đề KT phân loại chất lượng đầu năm. - Nhập số liệu học sinh vào phần mềm. - Đăng ký tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Thông qua các quy định của tổ, các hồ sơ theo yêu cầu. | |
| Tuần 3 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 14/9/2020 Đến ngày 18/9/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 2. - Tiếp tục ổn định sĩ số và nề nếp. - Giao chỉ tiêu, chất lượng cho từng lớp. - Đăng kí thi đua đầu năm đối với GV-HS. - Đăng kí các chuyên đề trong năm học. - Hoàn thiện tốt các hồ sơ theo qui định. - Duyệt hồ sơ cá nhân, tổ (khối). - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN | |

| | | | |
|--------|---|--|--|
| | | <p>và HĐNGLL.</p> <ul style="list-style-type: none"> .- Thực hiện tốt các hoạt động TDVS. - Tổ chức họp phụ huynh đầu năm. <p>*SHCM:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ khối 1: Dạy thực hành tiếng việt mẫu âm lớp 1. - Tổ khối 2+3: Dạy thực hành tiếng việt lớp 2. - Tổ khối 4+5: Dạy thực hành tiếng việt lớp 4. | |
| Tuần 4 | <p>Từ ngày 21/9/2020 Đến ngày 25/9/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 03. - Tiếp tục duy trì sĩ số và nề nếp. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Tiếp tục dự giờ khảo sát chất lượng GV. - Kiểm tra phân loại chất lượng đầu năm. - Bàn giao cam kết chất lượng. - Tổ CM+GV tiếp tục hoàn thiện các thông tin BC nộp BGH. - Hoàn thành hồ sơ tổ + GV. - Giao lưu tiếng việt cho học sinh dân tộc. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| Tuần 5 | <p>Từ ngày 28/9/2020 Đến ngày 2/10/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 04. - Tiếp tục duy trì sĩ số và nề nếp. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Tiếp tục dự giờ khảo sát chất lượng GV. - Kiểm tra sơ bộ toàn bộ nề nếp đầu năm chất lượng VSCĐ . - Hoàn thành hồ sơ tổ + GV. - Giao lưu tiếng việt cho học sinh dân tộc. - Sinh hoạt chuyên môn trường. | |

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHUYÊN MÔN THÁNG 10

NĂM HỌC 2020-2021

I- Đánh giá công tác tháng 9 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1-Tư tưởng chính trị thi đua

100% cán bộ giáo viên chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, không mắc các tệ nạn xã hội.

Đội ngũ giáo viên đã yên tâm với địa bàn công tác, thực hiện nghiêm túc nội quy tổ chuyên môn, nhà trường quy định.

Đảm bảo ngày giờ công, lên lớp đúng thời gian quy định.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

Việc duy trì số lượng: Giáo viên huy động đạt kế hoạch giao số lượng học sinh, duy trì tỷ lệ chuyên cần tốt tại tất cả các điểm trường. Các lớp đang dần đầy mạnh chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc tiến độ chương trình.

Công tác phổ cập GDTH: Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn trường quản lý để cập nhật vào phần mềm phổ cập. Cập nhật, điều chỉnh thống nhất giữa 3 cấp học trên địa bàn.

3- Thực hiện các nền nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện tốt các nền nếp chuyên môn:

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, lên lớp đầy đủ có bài soạn trình bày khoa học, tương đối đảm bảo phương pháp theo mô hình Vnen . Đảm bảo chương trình dạy và học ở các khối lớp.

Giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn đã hoàn thiện hồ sơ lớp học theo quy định năm học 2020 – 2021.

Nhà trường đã tổ chức giao lưu Tiếng việt của chúng em.

Sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học: Tích cực mượn và sử dụng thiết bị dạy học ở các khối lớp.

Tồn tại: Việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên, học sinh chưa thường xuyên.

Các lớp đã duy trì nề nếp ra vào lớp. Học sinh đi học khá đều. Đồ dùng học tập học sinh tương đối đầy đủ, các em tích cực trong học tập. (HS bán trú vẫn còn có em hay trốn vào các buổi chiều).

Các lớp đã tiến hành trang trí lớp theo mô hình Vnen, một số lớp tương đối hoàn thiện.

* Tồn tại: Vẫn còn một số học sinh đi học chưa chuyên cần vào các buổi chiều. Chất lượng giáo dục các lớp bản lẻ còn hạn chế.

- Kết quả khảo sát chất lượng đầu năm còn nhiều hạn chế.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ thi giảng

Tổ chuyên môn đã đăng ký giáo viên dạy giỏi cấp trường, các danh hiệu thi đua của giáo viên và học sinh, đang hoàn tất biểu mẫu đầu năm học đúng quy định, đảm bảo chất lượng yêu cầu.

Qua kiểm tra hồ sơ cá nhân ở một số đồng chí giáo án trình bày tương đối khoa học, soạn đúng theo chương trình Vnen.

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường.

Tổ chức kiểm tra lại đối với những HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. Xét lên lớp với 04 HS. (Vào học bạ, bảng tổng hợp)

Duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh toàn cấp học.

Đẩy mạnh chất lượng giáo dục: Chất lượng còn hạn chế ở môn Toán, một số em kỹ năng tính toán còn chậm, chữ viết còn xấu, chưa đẹp như: Lớp 1 TD có em Hạng Thị Thu, Hạng Thị Thủy; Lớp 1+2 HL Si Tiến Thành, Lò Ôn Tê, Si huyện Phúc, Lò Chia Trang, Sùng A Chai; Lớp 2 TT Giàng Sân Đông, Kháng Thị Pàng, Sùng Thị Hàng, Hồ Thương Viện, Sùng A Đạt, Sùng A Duy, Hồ Thị Nga; Lớp 2 TD Hạng Thị Nga, Vừ A Thiên, Giàng A Tuấn; Lớp 2 MLT Sùng A Quân, Sùng A Việt, Vừ A Phó; Lớp 3a1 Lò Hải Nam, Giàng Thị Bảy, Sùng Thị Sua, Cứ A Minh; Lớp a2 Mùa Thị Dung, Hồ Trung Tình, Kháng A Cường, Hồ A Sương; Lớp 3a3 Kháng A Quân, Vừ Việt Cường, Vừ A Phông, Giàng A Mạnh, Lừ Thị Hiền; Lớp 4a1 Cứ Thị Hà Nhi, Sùng A Phừ, Sùng Thị Chua, Cứ Thị Dung, Giàng A Quý; Lớp 4a2 Sùng A Di, Giàng Hồng Ngọc, Hồ Thị Si, Vừ Thị Nâng; Lớp 4a3 Vừ A Bách, Thào A Dưa, Sùng A Dương, Hồ Thị Lê, Giàng Phấn Biệt; Lớp 5a1 Giàng A Long, Giàng Thị Thu Nguyệt, Hồ A Thương, Sùng A Thương; Lớp 5a2 Sùng A Giang, Hồ A Hạng, Giàng Đình Sơn, Cứ A Sinh; Lớp 5a3 Cháng A Chua, Sùng A Sơn, Giàng A Thắng, Hồ A Trình.

Tổ chức kiểm tra công tác đầu năm các điểm trường.

Bàn giao chất lượng đầu năm.

Đã kiểm tra tỉ lệ đi học chuyên cần, ý thức rèn luyện đạo đức của HS trong các tuần học đầu tiên.

Thanh, kiểm tra đội ngũ, lớp học thường xuyên nâng cao hiệu quả giáo dục.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

Đã ổn định các hoạt động công tác đội, sao nhi đồng. Xây dựng lịch phân công cụ thể từng khu vực vệ sinh cho từng lớp.

Duy trì và kiểm tra thường xuyên hoạt động này đảm bảo phong trào đều, có chất lượng.

Nhà trường đã duy trì nề nếp hoạt động khá tốt (thể dục, vệ sinh, múa hát tập thể) thường xuyên.

Vệ sinh chung và vệ sinh riêng tương đối đảm bảo, sạch sẽ khu vệ sinh được phân công của lớp mình.

Đã tổ chức được họp phụ huynh đầu năm học ở các khối lớp.

Đã xét duyệt xong các chế độ cho học sinh trong tháng 9.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 10/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

Chủ đề thi đua lập thành tích chào mừng ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục (15/10). Ngày thành lập hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10).

Công tác tư tưởng chính trị thi đua: 100% cán bộ giáo viên yên tâm công tác, chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước.

2- Chuyên môn dạy và học

- Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:

- + Thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn, soạn bài đầy đủ, ra vào lớp đúng giờ.
- + Sinh hoạt chuyên đề cấp tổ (Tổ khối 1).
- + Tổ chức thi giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- + Ra đề và kiểm tra giữa HKI môn Toán, Tiếng Việt lớp khối 4+5.
- + Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc điểm trường .
- + Tích cực mượn và sử dụng đồ dùng dạy học ở tất cả các tiết học.
- + Công tác kiểm tra hồ sơ: Các tổ khối tiếp tục hoàn thiện hồ sơ.
- + Nộp sổ chủ nhiệm cho tổ trưởng duyệt đúng thời gian quy định.
- + Tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra hồ sơ, dự giờ GV trong tổ 1 lần/tháng báo cáo chuyên môn trường.

- + Tăng cường kiểm tra đột xuất, thường xuyên tới các lớp học (Số lượng, chất lượng, vở viết của HS, hồ sơ của GV, thực hiện quy chế chuyên môn...).

- + Các lớp chú trọng về việc nhận xét sự tiến bộ của học sinh, thường xuyên, định kỳ (nhận xét bằng lời, trên vở, phiếu bài tập, bài kiểm tra).

- + Tiến hành dự giờ giáo viên để rút ra phương pháp dạy, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- + Kiểm tra chất lượng học sinh tháng 10.

- + Tăng cường kiểm tra tỷ lệ đi học chuyên cần ở các khối lớp, buổi sáng cũng như buổi chiều.

- + Huy động tối đa số lượng HS đi học buổi chiều ở các điểm bản đầy đủ, chuyên cần.

- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh:

- + Duy trì số lượng: Đạt 100% .

- + Chất lượng các mặt giáo dục: Giữ vở sạch, viết chữ đẹp. Nâng cao chất lượng các môn học.

- + Công tác chủ nhiệm: Thực hiện tốt mọi hoạt động của nhà trường.

- + Công tác đội, thể dục vệ sinh:

Tiếp tục duy trì mọi nề nếp thể dục đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể thường xuyên.

Duy trì và kiểm tra thường xuyên việc đeo khăn quàng đối với những đội viên.

Vệ sinh chung, riêng đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng. Mỗi điểm trường phải có 1 hố rác.

*** Công tác Bán Trú:**

- Tiếp tục ổn định nề nếp bán trú.

- Kiểm tra, giám sát bữa ăn cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Phối hợp cùng bộ phận Y tế tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tuyên truyền phòng chống tai nạn trong trường học.

3 Các hoạt động khác:

- Triển khai kế hoạch "*Độc sách vì tương lai*"
- Phát triển các mô hình các câu lạc bộ học tập, khuyến khích thiếu nhi tích cực, chủ động trang bị những kiến thức về ngoại ngữ, tin học; định hướng cho các em tiếp cận, sử dụng Internet phục vụ nhu cầu học tập, giải trí lành mạnh.
- Tiếp tục duy trì hoạt động thể dục đầu và giữa giờ.
- Công tác Đội, Sao nhi đồng đã đi vào ổn định nề nếp và hoạt động có hiệu quả.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tiến độ chương trình thời khóa biểu, chấm chữa bài cho học sinh, nề nếp học tập, việc giảng dạy của giáo viên.

- Chỉ đạo sát sao công tác phụ đạo và bồi dưỡng học sinh.

- Chỉ đạo sát sao việc các tổ lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch của các tổ, khối GV

- Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy học bằng nhiều hình thức.

- Duyệt hồ sơ tổ, hồ sơ GV để có hướng điều chỉnh, bổ xung cho hợp lý.

- Tổ chức tốt việc đánh giá học sinh theo TT 22/2016 của Bộ GD & ĐT về việc hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học. Và từ ngày 20/10/2020 đánh giá học sinh lớp 1 theo thông tư 27/2020/ TT- BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020.

- Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách của giáo viên, kiểm tra công tác tự học tự bồi dưỡng của giáo viên.

- Đôn đốc nhắc nhở thường xuyên, uốn nắn kịp thời.

- Phối hợp với các đoàn thể tổ chức kiểm tra việc trang trí lớp.

- Tổ chức tốt việc dạy mẫu, đánh giá rút kinh nghiệm để tìm ra PPDH phù hợp.

P. HIỆU TRƯỞNG

Ngày 01 tháng 10 năm 2020

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Hoàng Thanh Nghị

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 10/2020
(Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 30/10/2020)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung - hoạt động | Điều chỉnh |
|-------------|--|--|-------------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 05/10/2020</p> <p style="text-align: center;">Đến ngày 09/10/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuần 5 của chương trình. - Tiếp tục ổn định sĩ số và nề nếp. - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. - Hoàn thiện tốt các hồ sơ theo qui định . - Xây dựng góc thư viện tại lớp . - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Rèn viết chữ đẹp cho học sinh. - Thực hiện tốt các hoạt động TDVSVN. - Thanh, kiểm tra đội ngũ giáo viên, học sinh. * SHCM: Dạy thực hành môn Toán ở các khối | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 12/10/2020</p> <p style="text-align: center;">Đến ngày 16/10/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuần 6 của chương trình. - Duy trì số lượng học sinh, nâng cao chất lượng dạy và học. - Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Tổ chức thi thao giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học. - Duy trì hoạt động dạy và học ở các lớp. - Rèn viết chữ đẹp cho học sinh. - Kiểm tra phong trào vở sạch chữ đẹp lần 1. - Hoàn thiện hồ sơ giáo viên, tổ chuyên môn. - Dự giờ, kiểm tra đột xuất giáo viên. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và | |

| | | | |
|--------|--|--|--|
| | | HĐNGLL. | |
| Tuần 3 | <p>Từ ngày 19/10/2020</p> <p>Đến ngày 23/10/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuần 7 của chương trình. - Duy trì hoạt động dạy và học toàn cấp học. - Trao đổi kinh nghiệm dạy bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Thanh, kiểm tra hoạt động dạy và học. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. *SHCM: Kiểm tra hồ sơ dân chủ - Tổ khối 1: Dạy chuyên đề cấp tổ môn Toán lớp 1 - Tổ Khối 2+3; 4+5 sinh hoạt thường kỳ | |
| Tuần 4 | <p>Từ ngày 26/10/2020</p> <p>Đến ngày 30/10/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuần 8 của chương trình - Duy trì hoạt động dạy và học. - Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh . - Rèn chữ viết cho học sinh. - Tổ chức thi thao giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Ra đề và kiểm tra giữa HKI môn Toán, Tiếng Việt lớp khối 4+5. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối. - Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho học sinh. - Sinh Hoạt chuyên môn trường. | |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 11 NĂM HỌC 2020-2021

I- Đánh giá công tác tháng 10 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

Đội ngũ giáo viên đều yên tâm công tác, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không có giáo viên mắc các tệ nạn xã hội. Đội ngũ giáo viên thực hiện tương đối nghiêm túc nội quy chuyên môn đề ra.

Các tổ chuyên môn đang thực hiện nội dung thi đua đợt 1 chào mừng ngày 20-10 khá sôi nổi, hiệu quả.

2-Việc duy trì số, chất lượng, công tác phổ cập GDTH

Giáo viên chủ nhiệm lớp đã huy động số học sinh ra lớp ra học đảm bảo và vượt kế hoạch giao. Duy trì tỷ lệ chuyên cần khá tốt vào các buổi học.

Tuy nhiên vẫn còn một số lớp tỷ lệ chuyên cần còn thấp vào các buổi học chiều.

Chất lượng học sinh đã có chuyển biến tích cực tiêu biểu ở một số lớp, một số lớp chất lượng của học sinh về kỹ năng đọc, viết, tính toán còn hạn chế.

Việc giữ vở sạch, rèn chữ viết cho học sinh đã được giáo viên chú trọng đạt hiệu quả tương đối tốt ở một số lớp. Việc giữ gìn sách giáo khoa của học sinh chưa cao.

Tuy nhiên vẫn còn một số lớp chất lượng chưa chuyển biến rõ nét, học sinh đọc viết, tính toán còn hạn chế.

3- Thực hiện các nề nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

Các tổ chuyên môn, các lớp đã đi vào ổn định nề nếp. Tổ chuyên môn đã thống nhất phương pháp giảng dạy các môn học toàn cấp học. Các tổ khối đã thực hiện dạy chuyên đề theo kế hoạch.

Trong các tiết học đã có sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng tự làm của giáo viên.

Tuy nhiên vẫn còn giáo viên sử dụng đồ dùng chưa thường xuyên, còn dạy chay.

Việc sử dụng đồ dùng dạy học chưa thường xuyên dẫn đến học sinh còn lúng túng khi trả lời câu hỏi của giáo viên.

Sinh hoạt chuyên đề cấp tổ (Tổ khối 1).

Ra đề kiểm tra giữa HK1 môn Toán+Tiếng Việt khối 4+5.

Tổ chức được giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ, thi giảng

Công tác kiểm tra hồ sơ: Các GV, tổ khối đã hoàn thiện hồ sơ theo đúng kế hoạch.

Qua kiểm tra 100% giáo viên đã có đủ hồ sơ theo quy định của phòng giáo dục và đào tạo. Giáo viên đều có đầy đủ kế hoạch, soạn giảng theo đúng kế hoạch.

Nhà trường đã tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường có 15 đ/c tham dự kết quả đạt được là : Giỏi: 14 đ/c . Khá: 01 đ/c.

Đội ngũ giáo viên đa số có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, lên lớp đầy đủ có bài soạn trình bày khoa học, tích cực rèn học sinh học theo chương trình phổ thông mới 2018. Đảm bảo chương trình học 2 buổi/ngày tại các điểm trường.

Các tổ chuyên môn đã thống nhất phương pháp giảng dạy các môn học, dạy chuyên đề công tác chủ nhiệm lớp. HS đã mạnh dạn, tự tin khi có thầy (cô) đến kiểm tra, thăm lớp.

Các lớp tích cực rèn về chữ viết, đọc, viết, tính toán cho học sinh; giáo viên chủ nhiệm đã trú trọng, quan tâm tới sách, vở, bút cho học sinh tương đối tốt.

Việc trang trí lớp học tương đối hoàn thiện, vẫn còn có lớp chưa hoàn thiện ở một số góc học tập.

Chuyên môn nhà trường đã ký duyệt hồ sơ giáo viên.

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

Đa số các lớp đã hoàn thiện về việc kiểm tra thường xuyên cho học sinh.(trên bài kiểm tra, vở bài tập, phiếu học tập).

Qua kiểm tra chất lượng các lớp đã duy trì nề nếp học tập. Chất lượng đã có sự chuyển biến tại các lớp học.

Duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh toàn cấp học.

Đẩy mạnh chất lượng giáo dục: Chất lượng còn hạn chế ở môn Toán, một số em kỹ năng tính toán còn chậm, chữ viết còn xấu, chưa đẹp như: Lớp 1 TD có em Hạng Thị Thu, Hạng Thị Thủy; Lớp 1+2 HL Si Tiến Thành, Lò Ôn Tề, Si huyện Phúc, Lò Chia Trang, Sùng A Chai; Lớp 2 TT Giàng Sân Đông, Kháng Thị Pàng, Sùng Thị Hàng, Hồ Thương Viện, Sùng A Đạt, Sùng A Duy, Hồ Thị Nga; Lớp 2 TD Hạng Thị Nga, Vừ A Thiên, Giàng A Tuấn; Lớp 2 MLT Sùng A Quân, Sùng A Việt, Vừ A Phó; Lớp 3a1 Lò Hải Nam, Giàng Thị Bảy, Sùng Thị Sua, Cứ A Minh; Lớp a2 Mùa Thị Dung, Hồ Trung Tình, Kháng A Cường, Hồ A Sương; Lớp 3a3 Kháng A Quân, Vừ Việt Cường, Vừ A Phông, Giàng A Mạnh, Lừ Thị Hiền; Lớp 4a1 Cứ Thị Hà Nhi, Sùng A Phừ, Sùng Thị Chua, Cứ Thị Dung, Giàng A Quý; Lớp 4a2 Sùng A Di, Giàng Hồng Ngọc, Hồ Thị Si, Vừ Thị Nâng; Lớp 4a3 Vừ A Bách, Thào A Dưa, Sùng A Dương, Hồ Thị Lê, Giàng Phấn Biệt; Lớp 5a1 Giàng A Long, Giàng Thị Thu Nguyệt, Hồ A Thương, Sùng A Thương; Lớp 5a2 Sùng A Giang, Hồ A Hạng, Giàng Đình Sơn, Cứ A Sinh; Lớp 5a3 Cháng A Chua, Sùng A Sơn, Giàng A Thắng.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

- Kiện toàn được ban chỉ huy liên đội, duy trì và củng cố được công tác đội trong trường học 100% đội viên thực hiện tốt nề nếp đội.

- Thực hiện tốt nề nếp thể dục đầu và giữa giờ, ca múa hát tập thể sân trường. Tổ chức được các hoạt động thể dục thể thao.

Công tác vệ sinh: ăn mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ, có ý thức tự giác giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch lao động được phân công, huy động 100% học sinh tham gia vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp được phân công.

Hạn chế: Một số lớp còn hay vứt rác giấy vụn bừa bãi nhất là đầu giờ chiều ở Trung Tâm. Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm quán triệt học sinh trong những tiết sinh hoạt lớp.

II. Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 11/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

Thành lập thành tích kỷ niệm 38 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2020).

Tháng chuyển mùa ảnh hưởng tới sức khỏe thầy và trò.

2- Chuyên môn dạy và học

- Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:

Tiếp tục ôn định nề nếp dạy và học ở các lớp.

Tiếp tục hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách.

Làm và thi báo tường báo ảnh chào mừng ngày 20/11.

Kiểm tra hồ sơ của giáo viên dân chủ (ngày 22/11/2020).

Sinh hoạt chuyên đề cấp tổ (Tổ khối 2+3).

Kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên bằng nhiều hình thức.

Kiểm tra chất lượng học sinh, dự giờ thăm lớp đột xuất ở một số điểm trường.

Tổ chức làm đồ dùng và trao đổi cách sử dụng đồ dùng có hiệu quả cấp trường.

Kiểm tra việc trang trí lớp học ở các khối lớp.

Kiểm tra giữa học kỳ I Toán+ Tiếng Việt khối 4+5

- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, thi HS giỏi, công tác chủ nhiệm, công tác Đội, thể dục vệ sinh:

Tiếp tục huy động học sinh ra lớp 415/415 đảm bảo tỷ lệ huy động đạt 100 %.

Duy trì số lượng, nâng cao dần tỷ lệ chuyên cần ở các lớp.

Một học sinh chuyển về trường PTDTBT Tiểu học Sa lông học lớp 2 là em Sùng A Trường.

Tăng cường phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tiếp tục duy trì hoạt động thể dục đầu và giữa giờ.

Công tác Đội, Sao nhi đồng hoạt động nề nếp có hiệu quả.

*** Công tác bán trú**

- Tiếp tục duy trì nề nếp học tập cho học sinh, học và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, tiếp tục thực hiện nội quy các điều cấm, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho học sinh. Giáo dục cho các em nói lời hay làm việc tốt. Xây dựng đôi bạn cùng tiến. Quan tâm giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục duy trì nề nếp học sinh bán trú.

- Giáo dục kỹ năng sống cho HS.

- Tổ chức ra báo tường, báo ảnh chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam (20/11).

3- Biện pháp chỉ đạo quản lý

- Kiểm tra hồ sơ xếp loại tháng 11/2020.
- + Kiểm tra chất lượng học sinh toàn trường.
- + Kiểm tra sổ tự học, tự bồi dưỡng của toàn bộ Giáo viên.
- Tổ chức dự giờ đánh giá các tiết thi giảng của giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường một cách chính xác khách quan.
- Tổ chức ra đề kiểm tra chất lượng tháng 11 và tổ chức coi, chấm kiểm tra nghiêm túc, chính xác, khách quan.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột suất.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở uốn nắn một cách kịp thời.
- Làm tốt công tác thông tin báo cáo hai chiều.
- Phối hợp tốt với các tổ chức trong và ngoài nhà trường.

P. Hiệu trưởng

Ngày 01 tháng 11 năm 2020

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Thuận

Hoàng Thanh Nghị

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 11/2020
(*Từ ngày 02/11/2020 đến ngày 27/11/2020*)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|-------------|---|--|-------------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 02/11/2020 Đến ngày 06/11/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 09. - Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 1. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh. - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 11. - Kiểm tra chất lượng học sinh hàng tháng. - Kiểm tra giữa học kỳ I Toán +Tiếng Việt. - Kiểm tra đội ngũ giáo viên, học sinh theo định kỳ. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh. - Thực hiện tốt các hoạt động TDVS . - Thực hiện tốt các HĐTT, lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 09/11/2020 Đến ngày 13/11/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 10 - Duy trì hoạt động dạy và học các khối lớp. - Giáo dục kỹ năng sống cho HS. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Kiểm tra hoạt động giáo dục. - Bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. * SHCM: Dạy Chuyên đề môn Toán lớp 2. Hướng dẫn tìm thành phần chưa biết cho HS lớp 2. - Tổ khối 1 dạy thực hành môn TNXH. - Tổ khối 4+5 dạy thực hành môn Tiếng Anh. | |

| | | | |
|---------------|---|---|--|
| <p>Tuần 3</p> | <p>Từ ngày 16/11/2020 Đến ngày 20/11/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 10 - Duy trì hoạt động dạy và học các khối lớp. - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11 - Giáo dục kỹ năng sống cho HS. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Kiểm tra hoạt động giáo dục. - Bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. * SHCM: sinh hoạt chuyên môn thường kỳ. | |
| <p>Tuần 4</p> | <p>Từ ngày 23/11/2020 Đến ngày 27/11/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 12. - Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. - Duy trì hoạt động dạy và học - Kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Tổ chức giao lưu tiếng việt cho học sinh. - * SHCM: sinh hoạt chuyên môn trường. | |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 12

NĂM HỌC 2020-2021

I- Đánh giá công tác tháng 11 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

* Tư tưởng chính trị: Đa phần CB – GV - CNV chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như nội quy cơ quan. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được nhà trường và các đoàn thể phân công.

+ Chấp hành nghiêm túc luật An toàn giao thông.

Hạn chế: Một số đồng chí GV chưa nhiệt tình nhận nhiệm vụ khi được nhà trường và các đoàn thể phân công.

*** Công tác thi đua:**

+ Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

Giáo viên chủ nhiệm lớp đã huy động số học sinh ra lớp học đảm bảo với kế hoạch chỉ tiêu được giao. Duy trì tỷ lệ chuyên cần khá tốt vào buổi học sáng.

Vẫn còn một số lớp tỷ lệ học sinh chuyên cần còn thấp vào các buổi học chiều.

3- Thực hiện các nề nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

- Chỉ đạo GV giảng dạy theo đúng kế hoạch.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn .
- Làm đầy đủ hồ sơ sổ sách.
- Quan tâm tới chất lượng học sinh, xây dựng bộ vở sạch chữ đẹp.
- Tổ chức thành công lễ tọa đàm kỉ niệm 38 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, an toàn, vui vẻ, tiết kiệm.

- Tổ chức giao lưu TV cho HSĐT.
- Thực hiện khá tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp các điểm trường.
- Chuyên môn nhà trường đã tổ chức kiểm tra sĩ số- chất lượng HS ở các lớp theo kế hoạch đề ra.

- Đã thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 22/2016/TT - BGDĐT và Thông tư 27/2020/ TT – BGD&ĐT.

- Sinh hoạt chuyên đề cấp tổ (Tổ khối 2+3).

* Hạn chế: Vẫn còn có giáo viên chưa nhiệt tình trong công tác giảng dạy, một số giáo viên vẫn còn ngại nhiều chưa tận tâm với học sinh trong giờ dạy, Chưa thường xuyên sử dụng đồ dùng trong các tiết học.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ, thi giảng

Đã kiểm tra đột xuất hồ sơ của một số giáo viên, phần lớn đã có đủ hồ sơ theo quy định, tuy nhiên chưa được trình bày khoa học sạch sẽ, nội dung ghi còn sơ sài chưa có tính thẩm mỹ.

Tổ chức kiểm tra chuyên đề 08 giáo viên đảm bảo theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. Kết quả xếp loại: Giỏi: 07; Khá: 01; TB: 0; Yếu: 0 ; Kiểm tra sĩ số, chất lượng học sinh, hồ sơ giáo án và các hoạt động giáo dục ở các điểm trường.

Trong các tiết học đã có sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng tự làm của giáo viên. khá tốt. Tuy nhiên vẫn còn giáo viên làm, sử dụng đồ dùng thẩm mỹ chưa đẹp, chưa phù hợp với tiết dạy cấp tiểu học.

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

- Có tinh thần trách nhiệm chuẩn bị đồ dùng dạy học, chuẩn bị bài khá nghiêm túc và thể hiện được hết khả năng CM của mình phục vụ tiết dạy.

- Tổ chức sơ kết thi đua đợt 1. Kết quả: Xếp loại A: 32/43 đ/c, xếp loại B: 7/43 đ/c, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 4/43 đ/c.

Đã kiểm tra chất lượng cuối tháng ở một số lớp học, thanh tra đột xuất các hoạt động dạy và học cuối học kỳ I. Qua kiểm tra kết quả các lớp đã duy trì được số, chất lượng học sinh còn hạn chế về đọc, viết, tính toán.

Tuy nhiên việc rèn chữ viết, trình bày bài viết của học sinh chưa thực sự đúng, đẹp. Việc duy trì nề nếp dạy và học các buổi chiều chưa đảm bảo số, chất lượng.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

Toàn trường đã duy trì khá tốt hoạt động thể dục, vệ sinh theo quy định, thể dục đầu giờ và giữa giờ thường xuyên đều đặn. Vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài lớp học.

Công tác Đội, Sao nhi đồng đã đi vào hoạt động, đội đã có biển lớp, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, sao tự quản. Tuy nhiên hiệu quả hoạt động sao chưa đi vào nề nếp, chưa thực sự có chất lượng.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 12/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

Tháng có ngày 22/12 ngày thành lập QĐND Việt Nam, ngày Quốc phòng toàn dân.

Tháng ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 1 năm học 2020 - 2021.

2- Chuyên môn dạy và học

- *Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:*

Tiếp tục ổn định nề nếp dạy và học ở các lớp.
Tiếp tục hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách.
Sinh hoạt chuyên đề cấp tổ (Tổ khối 4+5).
Ôn tập cuối học kỳ 1 năm học 2020 - 2021.
Ra đề kiểm tra cuối kỳ 1 Toán, Tiếng Việt từ khối 1- 5; Khoa học, Lịch sử - Địa lí lớp 4,5. Tiếng Anh khối 3, 4,5; Tin học lớp 3,4,5.
Duyệt đề kiểm tra cuối kỳ 1 các khối lớp.
Thành lập hội đồng sao in đề. Hội đồng coi, chấm kiểm tra.
Kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2020 - 2021.
Chấm bài kiểm tra theo hướng dẫn văn bản hiện hành.
Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra vào bảng tổng hợp về chuyên môn trường.
Nộp biểu mẫu thống kê đúng thời gian quy định.
Kiểm tra chất lượng VSCĐ cấp trường. Kiểm tra chất lượng học sinh, dự giờ thăm lớp đột xuất ở các điểm trường.
Đánh giá nhận xét học sinh thường xuyên. Vào điểm học bạ, tổng hợp báo cáo (Theo TT 22/2016/TT- BGDĐT Hà nội ngày 22/9/2016; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT đánh giá học sinh lớp1 theo chương trình phổ thông mới).
Già soát tiến độ thực hiện chương trình các khối lớp.
Thực hiện tốt các HĐTT và lồng ghép Hoạt động ngoài giờ lên lớp.
Giáo viên tiếp tục tự trao đổi kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy, luyện chữ viết cho học sinh theo đúng mẫu chữ viết trường Tiểu học.
- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh:
Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đạt 100%. Duy trì số lượng, nâng cao dần tỷ lệ chuyên cần ở các lớp.
Đẩy mạnh việc luyện chữ viết cho học sinh, giữ vở sạch, vở phải bọc có nhãn vở, đủ loại vở ghi quy định.
Tiếp tục duy trì hoạt động thể dục, hát đầu và giữa giờ, múa hát tập thể đều, hiệu quả tại các lớp học.
Công tác Đội, Sao nhi đồng hoạt động nề nếp có hiệu quả.

3- Biện pháp chỉ đạo quản lý

Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy học thường xuyên, tránh hình thức.

Tăng cường kiểm tra chất lượng giáo dục tại các lớp học.

Kiểm tra việc thực hiện quy chế CM. KT số- chất lượng học sinh các lớp.
Kiểm tra phong trào giữ vở sạch viết chữ đẹp.
Kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng dạy học.
Kiểm tra việc bảo quản CSVC.
Kiểm tra vệ sinh trường lớp.
Kiểm tra việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.
Kiểm tra các hoạt động giáo dục các điểm trường. Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ thể thao cho HS. Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ khác của GV(05 GV). Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên.

P. Hiệu trưởng

Ngày 01 tháng 12 năm 2020

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Thuận

Hoàng Thanh Nghị

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 12/2020
(*Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 31/12/2020*)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|-------------|--|--|-------------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 30/11 /2020 Đến ngày 04/12/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 13. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 12. - Thanh, kiểm tra học sinh định kỳ, đột xuất. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh. - Bồi dưỡng và phụ đạo học sinh. - Hướng dẫn các em thi giải toán trên mạng (cấp trường). - Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN. - Kiểm tra phong trào vở sạch chữ đẹp lần 1. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Hộp hội đồng sư phạm | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 07/12/2020 Đến ngày 11/12/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 14. - Duy trì hoạt động dạy của thầy và trò. - Ôn tập cho học sinh cuối học kỳ 1. - Bồi dưỡng và phụ đạo học sinh. - Rèn chữ đẹp cho học sinh. - Hướng dẫn các em thi giải toán trên mạng (cấp trường). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. * SHCM: Thực hiện chuyên đề cấp tổ khối 4+5 (Phương pháp dạy toán về phân số lớp 4). - Tổ khối 2+3 dạy thực hành môn Mĩ Thuật. - Tổ khối 1 dạy thực hành môn Đạo đức. | |

| | | | |
|---------------|---|--|--|
| <p>Tuần 3</p> | <p>Từ ngày 14/12/2020 Đến ngày 18/12/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần học 15 - Duy trì hoạt động dạy và học toàn cấp học. - Ra đề kiểm tra cuối kỳ 1 môn Toán+TV lớp 1-5. Môn tiếng Anh khối 3,4,5. Tin học khối 3,4,5. Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí khối 4+5. - Duyệt đề kiểm tra cuối kì 1 các khối lớp. - Ôn tập cho học sinh cuối học kỳ 1. - Bồi dưỡng và phụ đạo học sinh. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. *SHCM: - Kiểm tra hồ sơ dân chủ. | |
| <p>Tuần 4</p> | <p>Từ ngày 21/12/2020 Đến ngày 25/12/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần học 16 - Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ 1. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối lớp. - Sinh hoạt chuyên môn trường. | |
| <p>Tuần 5</p> | <p>Từ ngày 28/12/2020 Đến ngày 31/12/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần học 17 - Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ 1. - Thực hiện tốt các HĐTT , lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Thanh, kiểm tra hoạt động dạy và học các lớp. - Tổng hợp kết quả kiểm tra cuối học kỳ 1. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối lớp. - Tổ chức giao lưu TV cho học sinh dân tộc. | |

SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020- 2021

I- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1- Những kết quả đã đạt trong công tác tư tưởng, chính trị, thi đua (Ưu điểm, hạn chế)

* Ưu điểm: 100% giáo viên trong tổ chuyên môn đã chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Thực hiện tương đối nghiêm túc nội quy tổ chuyên môn đề ra. Đội ngũ giáo viên tích cực hưởng ứng các đợt thi đua do nhà trường phát động.

* Hạn chế: vẫn còn một số giáo viên hưởng ứng thi đua còn chậm, chưa thực sự tích cực. Hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn vẫn còn.

2- Kết quả duy trì số lượng học sinh

Trong học kỳ I nhà trường đã huy động đầy đủ số lượng học sinh ra lớp, theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao (415/415). Tỷ lệ đi học chuyên cần tương đối tốt (trung tâm, điểm trường) vào các buổi học sáng.

3- Việc thực hiện quy chế chuyên môn (ngày giờ công, hồ sơ sổ sách, kết quả thi giảng dạy, số đồ dùng dạy học đã làm, kết quả phân loại giáo viên giỏi, khá, đạt yêu cầu và chưa đạt)

Đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc nội quy chuyên môn. Giáo viên đều có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch, giáo án theo quy định. Trong học kỳ I tổ chuyên môn đã tiến hành kiểm tra hồ sơ định kỳ, đợt xuất thường xuyên. Tổ chức thao giảng vòng trường đợt 1, tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt kết quả tương đối tốt. Phân loại chất lượng cụ thể như sau:

* Xếp loại hồ sơ: Tổng số 26 bộ

+ Tốt: 14 bộ

+ Khá: 12 bộ

+ Trung bình: 0 bộ

* Xếp loại tiết dạy: Tổng số 26 giáo viên được xếp loại

+ Giỏi: 13

+ Khá: 8

+ Trung bình: 5

+ Không đạt yêu cầu: 0

*Tổ đã họp bình xét thi đua, xếp loại giáo viên cuối học kỳ I.

Kết quả tổng số 26 giáo viên được xếp loại trong đó:

+ Tốt: 3

+ Khá: 19

+ Đạt: 4

+ Chưa đạt: 0

4- Chất lượng các mặt giáo dục (Năng lực, phẩm chất, các môn học và hoạt động GD)

Trong học kỳ I tổ chuyên môn đã duy trì được hoạt động dạy và học khá tốt. Học sinh đều ngoan ngoãn, có ý thức học tập đầy đủ.

- Kết quả cuối học kỳ 1:

+ **Đánh giá theo năng lực, phẩm chất :**

a. Đánh giá theo năng lực: Lớp 1

- **Năng lực cốt lõi.**

| Tự chủ và tự học | | | | | | Giao tiếp và hợp tác | | | | | | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | | | | | |
|------------------|-------|-----|-------|----|-------|----------------------|-------|-----|-------|----|-------|-------------------------------|-------|-----|-------|----|-------|
| Tốt | | Đạt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | |
| SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- **Năng lực đặc thù.**

| Ngôn ngữ | | | | | | Tính toán | | | | | | Khoa học | | | | | |
|----------|----|-----|----|----|----|-----------|----|-----|----|----|----|----------|----|-----|----|----|----|
| Tốt | | Đạt | | CĐ | | Đạt | | Tốt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Thẩm mỹ | | | | | | Thể chất | | | | | |
|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| Tốt | | Đạt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | |
| Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

b. Đánh giá theo phẩm chất; Lớp 1

| | |
|----------|---------|
| Yêu nước | Nhân ái |
|----------|---------|

| Tốt | | Đạt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | |
|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

| Chăm chỉ | | | | | | Trung thực | | | | | | Trách nhiệm | | | | | |
|----------|----|-----|----|----|----|------------|----|-----|----|----|----|-------------|----|-----|----|----|----|
| Tốt | | Đạt | | CĐ | | Đạt | | Tốt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

+ Đánh giá theo năng lực : Lớp 2,3,4,5

| Khối | T.Số HS | Tự phục vụ, tự quản | | | | | | Hợp tác | | | | | |
|-------------|---------|---------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|---------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | |

| Khối | T.Số HS | Tự học và giải quyết vấn đề | | | | | |
|-------------|---------|-----------------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | |

+ Đánh giá theo phẩm chất : Lớp 2,3,4,5

| Khối | T.Số HS | Chăm học, chăm làm | | | | | | Tự tin, trách nhiệm | | | | | |
|-------------|---------|--------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|---------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | |

| Khối | T.Số HS | Trung thực, kỷ luật | | | | | | Đoàn kết, yêu thương | | | | | |
|-------------|---------|---------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|----------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | |

c. Chất lượng môn Khoa học; Lịch sử - Địa lý; Ngoại ngữ; Tin học.

| Khối | Tổng số HS được đánh giá | Khoa học | | | | | | Lịch sử - Địa lý | | | | | |
|-------------|--------------------------|----------------|---|------------|---|-----------------|----|------------------|---|------------|---|-----------------|---|
| | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| | | SL | % | SL | % | SL | TL | SL | % | SL | % | SL | % |
| 4 | 89 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 74 | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 163 | | | | | | | | | | | | |

| Khối | Tổng số | Ng ngoại ngữ | Tin học |
|------|---------|--------------|---------|
|------|---------|--------------|---------|

| | HS được đánh giá | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
|-------------|------------------------|-------------------|---|---------------|---|-----------------------|----|-------------------|---|---------------|---|--------------------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | TL | SL | % | SL | % | SL | % |
| 3 | 76 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 89 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 74 | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 239 | | | | | | | | | | | | |

d. Chất lượng hai môn Toán, Tiếng Việt:

| Khối | Tổng số HS được đánh giá | Toán | | | | | | Tiếng việt | | | | | |
|-------------|-----------------------------------|-------------------|---|---------------|---|-----------------------|----|-------------------|---|---------------|---|--------------------|---|
| | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| | | SL | % | SL | % | SL | TL | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 92 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 85 | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 76 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 89 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 74 | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 416 | | | | | | | | | | | | |

5- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Mọi cán bộ giáo viên không ngừng phấn đấu, để nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như chất lượng giáo dục dạy và học đạt được kết quả để duy trì trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1, cụ thể là:

* Tổ chức quản lý: tổ đã xây dựng hệ thống chuyên môn khá cụ thể, cán bộ giáo viên đều đạt chuẩn theo điều lệ trường Tiểu học. Lập kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần.

* Đội ngũ giáo viên:

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp : 1,5. Trường dạy học 2 buổi/ngày 20/20 lớp đạt tỷ lệ 100%.

- Trình độ đào tạo: trên chuẩn 63%, đạt chuẩn 37%. Đã có GV Âm nhạc, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh.

100% giáo viên đều yên tâm với địa bàn công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc các tệ nạn xã hội.

- Chuyên môn đã chỉ đạo học đầy đủ các môn học Bộ quy định.

- Chuyên môn được phân thành 3 tổ (tổ 1, 2+3, 4+5) mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó để duy trì hoạt động sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng GV của các cấp quy định. Nội dung bồi dưỡng phù hợp với thực tế trường.

* Cơ sở vật chất và thiết bị:

Trường có đầy đủ đồ dùng học tập phục vụ hoạt động dạy và học toàn cấp, đủ phòng học để học 2 buổi/ngày.

* Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục:

Chuyên môn đã phối kết hợp với nhà trường để thực hiện tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất tại các điểm trường. Tích cực sửa sang, trồng cây tạo khuôn viên, lớp học.

Tuy nhiên việc thực hiện còn chủ yếu từ giáo viên chưa có sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng cơ sở vật chất.

* Hoạt động chất lượng giáo dục;

Tổ chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình quy định của bộ về các môn học, thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT. ngày 22/9/2016 các khối lớp 2, 3, 4, 5; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 đối với lớp 1 theo chương trình phổ thông 2018).

Chất lượng học sinh được chuyên môn đánh giá định kỳ từng em/ khối lớp.

II- Đánh giá các công tác khác

Trong học kỳ I chuyên môn đã tham gia hoạt động ngoài giờ, đoàn, đội sao, hoạt động khác kỷ niệm các ngày lễ lớn khá tốt, hiệu quả.

PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

I- Công tác chính trị, tư tưởng, thi đua

100% cán bộ giáo viên hưởng ứng thi đua đợt 3, 4 hiệu quả. Phần đầu 20/20 lớp học đạt kết quả thi đua cuối năm theo kế hoạch.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn

1- Công tác PCGDTH, PCGDTH

Hoàn thiện cập nhật đầy đủ dữ liệu trẻ theo quy định. Duy trì tốt hoạt động dạy và học toàn cấp. Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%. Giữ vững tỷ lệ trẻ ĐĐT ra lớp học.

2- Duy trì số lượng

- Duy trì số lượng HS đi học chuyên cần 2 buổi/ngày, 415/415 em đạt 100%.

3- Hoạt động chuyên môn dạy và học

| Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

| Chăm chỉ | | | | | | Trung thực | | | | | | Trách nhiệm | | | | | |
|----------|----|-----|----|----|----|------------|----|-----|----|----|----|-------------|----|-----|----|----|----|
| Tốt | | Đạt | | CĐ | | Đạt | | Tốt | | CĐ | | Tốt | | Đạt | | CĐ | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

+ Đánh giá theo năng lực : Lớp 2,3,4,5

| Khối | T.Số HS | Tự phục vụ, tự quản | | | | | | Hợp tác | | | | | | | | | |
|-------------|---------|---------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|---------|---------|-----|---------|-------------|---------|--|--|--|--|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | | | | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Khối | T.Số HS | Tự học và giải quyết vấn đề | | | | | |
|-------------|---------|-----------------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | |

+ Đánh giá theo phẩm chất : Lớp 2,3,4,5

| Khối | T.Số HS | Chăm học, chăm làm | | | | | | Tự tin, trách nhiệm | | | | | |
|-------------|---------|--------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|---------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | |

| Khối | T.Số HS | Trung thực, kỷ luật | | | | | | Đoàn kết, yêu thương | | | | | |
|-------------|---------|---------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|----------------------|---------|-----|---------|-------------|---------|
| | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % | SL | Tỉ lệ % |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | |

c. Chất lượng môn Khoa học; Lịch sử - Địa lý; Ngoại ngữ; Tin học.

| Khối | Tổng số HS được đánh giá | Khoa học | | | | | | Lịch sử - Địa lý | | | | | |
|-------------|--------------------------|----------------|---|------------|---|-----------------|----|------------------|---|------------|---|-----------------|---|
| | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| | | SL | % | SL | % | SL | TL | SL | % | SL | % | SL | % |
| 4 | 89 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 74 | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 163 | | | | | | | | | | | | |

| Khối | Tổng số HS | Ngoại ngữ | | | Tin học | | |
|------|------------|-----------|------|------|---------|------|-----------|
| | | Hoàn | Hoàn | Chưa | Hoàn | Hoàn | Chưa hoàn |
| | | | | | | | |

| | được đánh giá | thành tốt | | thành | | hoàn thành | | thành tốt | | thành | | thành | |
|-------------|------------------|-----------|---|-------|---|---------------|----|-----------|---|-------|---|-------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | TL | SL | % | SL | % | SL | % |
| 3 | 76 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 89 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 74 | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 239 | | | | | | | | | | | | |

d. Chất lượng hai môn Toán, Tiếng Việt:

| Khối | Tổng số HS được đánh giá | Toán | | | | | | Tiếng việt | | | | | |
|-------------|-----------------------------------|-------------------|---|---------------|---|-----------------------|----|-------------------|---|---------------|---|--------------------|---|
| | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| | | SL | % | SL | % | SL | TL | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 92 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 85 | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 76 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 89 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 74 | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 416 | | | | | | | | | | | | |

4- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Cụ thể thực hiện các tiêu chí đạt;

* Tổ chức quản lý: Xây dựng hệ thống chuyên môn cụ thể, lập kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần. tới tổ khối, giáo viên.

* Đội ngũ giáo viên:

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 1,5. Trường dạy học 2 buổi/ngày 20/20 lớp đạt tỷ lệ 100%.

- Trình độ đào tạo: Trên chuẩn 63%, đạt chuẩn 37%. Đã có GV Âm nhạc, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh, Mỹ thuật.

100% giáo viên đều yên tâm với địa bàn công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc các tệ nạn xã hội.

- Chuyên môn chỉ đạo học đầy đủ các môn học Bộ quy định.

- Chuyên môn duy trì hoạt động sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng GV của các cấp quy định. Nội dung bồi dưỡng phù hợp với thực tế trường.

* Cơ sở vật chất và thiết bị:

Trường phấn đấu có đầy đủ đồ dùng phục vụ hoạt động dạy và học toàn cấp chất lượng, đủ phòng học để học 1 ca đảm bảo chất lượng, đủ phòng chức năng.

* Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục:

Chuyên môn phối kết hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất tại các điểm trường. Tích cực sửa sang, trồng cây tạo khuôn viên, lớp học.

* Hoạt động chất lượng giáo dục;

Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình quy định của Bộ về các môn học, thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. ngày 22/9/2016 các khối lớp 2, 3, 4, 5; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 đối với lớp 1 theo chương trình phổ thông 2018).

Lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh thường xuyên tốt.

Tham gia vào các cuộc thi do ngành tổ chức.

Chất lượng học sinh được chuyên môn đánh giá định kỳ từng em/ khối lớp.

5- Các hoạt động khác

Trong học kỳ II chuyên môn tổ chức tham gia hoạt động ngoài giờ, đoàn, đội sao, hoạt động khác kỷ niệm các ngày lễ lớn tốt, hiệu quả.

P. Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 03 tháng 01 năm 2021

Người lập kế hoạch



Hoàng Thanh Nghị

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 01

NĂM HỌC 2020-2021

I. Đánh giá công tác tháng 12 (kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1. Công tác Tưởng chính trị, thi đua:

* Tưởng chính trị: Đa phần CB – GV - CNV chấp hành tốt chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

+ Chấp hành nghiêm túc luật An toàn giao thông.

+ Nhiều lớp và học sinh đạt kết quả rèn luyện xuất sắc trong học kỳ I.

2. Công tác chuyên môn:

* Hoạt động chuyên môn của nhà trường và các tổ khối.

- Chỉ đạo GV giảng dạy theo đúng kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn .

- Làm đầy đủ hồ sơ sổ sách; Ra đề, kiểm tra cuối học kỳ 1 (Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5); (Khoa - Sử - Địa khối 4,5); Tiếng Anh khối 3, 4, 5; Tin học khối 3, 4, 5.

- Tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1. Phân công coi, chấm chéo giáo viên.

- Hoàn thiện báo cáo sơ kết, biểu mẫu thống kê học kỳ I trước 30/12/2020.

- Quan tâm tới chất lượng học sinh, xây dựng bộ vở sạch chữ đẹp (Hầu hết các lớp có vở đủ). GVCN các lớp có tinh thần và ý thức cao trong phong trào luyện chữ viết cho HS.

- Có tinh thần trách nhiệm chuẩn bị đồ dùng dạy học, chuẩn bị bài khá nghiêm túc và thể hiện được hết khả năng CM của mình phục vụ tiết dạy.

- Vào điểm, đánh giá học sinh, tổng hợp báo cáo (theo TT 22/2016/TT- BGDĐT. ngày 22/9/2016 các khối lớp 2, 3, 4, 5; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 đối với lớp 1 theo chương trình phổ thông 2018).

- Tổ chức giao lưu TV cho HSĐT diễn ra khá tốt.

- Kiểm kê thư viện thiết bị, tài sản. Chuẩn bị cấp phát sách giáo khoa và thiết bị dạy học Học kỳ II.

* Tồn tại:

Một số giáo viên năng lực, kinh nghiệm, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo, rèn chữ viết cho học sinh còn hạn chế.

* Hiệu quả huy động duy trì số lượng.

- Giáo viên có nhiều cố gắng trong việc duy trì số lượng học sinh.

- Tỷ lệ chuyên cần nhiều lớp đảm bảo tốt.

- Đa số GV nhiệt tình trong việc vận động HS đi học (Thấy HS vắng là GV đi gọi, gọi điện thoại, báo cáo nhà trường, tìm hiểu nguyên nhân HS nghỉ học,...).

- Trong tháng không có HS bỏ học.

- Tỷ lệ HS đi học chuyên cần của 1 số lớp chưa cao đặc biệt là vào đầu tuần, cuối tuần, cuối tháng.

* **Chất lượng giáo dục học sinh**

+ **Năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** HS biết tự phục vụ, tự quản (Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập,...). biết giao tiếp, hợp tác(Nói to, rõ ràng, tích cực giúp đỡ bạn học tốt;...). Biết tự học và giải quyết vấn đề.

- **Phẩm chất:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục(Tích cực tham gia các hoạt động của lớp,...); Tự trọng tự ti, tự chịu trách nhiệm. Trung thực, kỷ luật, đoàn kết(Chấp hành nội qui trường lớp,...); Tình cảm, thái độ, yêu quý bạn bè(cha, mẹ, ông, bà, thầy, cô,...)

+ **Môn học và hoạt động giáo dục(Kiến thức, kỹ năng):**

- Giáo viên đã rất cố gắng rèn luyện, bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Nhiều GV có sự đầu tư cho lớp chủ nhiệm, có trách nhiệm với lớp.

+ Chất lượng học tập của HS đó có nhiều thay đổi, chất lượng đọc đã được nâng lên. Nhiều GV nhiệt tình trong việc rèn nề nếp chữ viết cho HS.

- Tuy nhiên chất lượng chữ viết của HS vẫn còn thấp (nhiều HS chữ xấu, một số HS còn chưa viết được); Thực hành tính toán nhiều em còn chậm (Chưa thuộc bảng công, trừ, nhân, chia;...)

***Tồn tại:** Nhiều em học sinh chữ viết chưa đẹp, Kỹ năng làm bài kiến thức luyện từ và câu vẫn còn hạn chế, bài viết tập làm văn còn sai lỗi chính tả dẫn đến sai nội dung bài viết. Kỹ năng thực hiện các phép tính chia cho số có 3 chữ số, chia số thập phân của học sinh lớp 4,5 điểm trường lẻ chưa thành thạo. Vẫn còn số ít học sinh các điểm trường lẻ chưa làm hết các câu trắc nghiệm theo yêu cầu...

3- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

Vẫn duy trì nề nếp dọn dẹp, tổng vệ sinh trường lớp góp phần xây dựng môi trường trường học tập thân thiện, trường lớp xanh – sạch – đẹp.

Các điểm lẻ VS khá sạch sẽ, hoàn thiện nhà để xe ở trung tâm, xây dựng xong lớp học và nhà công vụ điểm bản Ma Lù Thàng 2.

Chăm sóc bồn hoa, vườn cây...

Công tác đội, sao nhi đồng vẫn duy trì tốt mọi hoạt động.

Hoạt động thể dục, vệ sinh trường lớp sạch đẹp, khang trang.

Duy trì tốt hoạt động múa hát sân trường, trò chơi dân gian, nề nếp thể dục đầu giờ, giữa giờ.

Làm tốt công tác quản lý học sinh, thực hiện khá tốt nội quy bán trú, đảm bảo về sinh chung và vệ sinh cá nhân cho HS; Cung cấp thức ăn hàng ngày cho HSBT đảm bảo sạch sẽ, ATTP,...

4. Công tác quản lý chỉ đạo của ban giám hiệu.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kịp thời.

- Kiểm tra CSVC ở tất cả các điểm trường.

- Kiểm tra cảnh quan môi trường ở các điểm lẻ.
- Kiểm tra việc huy động và duy trì số, chất lượng HS cuối tháng, cuối kỳ I.
- Kiểm tra năng lực giáo viên.

II. Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 01/2021

1. Đặc điểm tháng:

Tháng kết thúc chương trình học kỳ 1, tái giảng học kỳ 2.

Nghỉ tết dương lịch từ ngày 01/01/2021 – 03/01/2021.

2. Công tác tưởng chính trị, thi đua.

* Công tác tưởng chính trị.

Động viên 100% CB – GV – CNV nghiêm túc thực hiện nội quy quy chế của ngành, trường. Xác định đúng đắn nhiệm vụ được giao.

* Công tác thi đua: Sơ kết thi đua học kỳ I (Đợt 2). Phát động và hưởng ứng thi đua đợt 3 của năm học.

3. Các hoạt động chuyên môn :

- Hoạt động chuyên môn của trường, các tổ, khối.

- Sử dụng triệt để đồ dùng dạy học, bảo quản tốt đồ dùng dạy học. (Sử dụng có hiệu quả vở BT của HS).

- Tiếp tục sinh hoạt chuyên môn theo tổ khối.

- Tái giảng học kỳ II ngày 11/01/2021

- Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II.

- Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc.

- Tăng cường kỹ năng sống cho học sinh (Đặc biệt là học sinh bán trú).

- Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Kiểm tra hoạt động dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh của các giáo viên.

- Kiểm tra các hoạt động GD ở các điểm trường.

- Hoàn thiện các loại báo cáo, biểu mẫu thống kê học kỳ I.

- Tổ chức kiểm tra năng lực giáo viên.

- Công tác huy động và duy trì số lượng học sinh.

- Đảm bảo việc huy động và duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, đặc biệt vào dịp trước Tết.

- GVCN kết hợp với hội phụ huynh HS trong việc duy trì số lượng sau Tết dương lịch.

- Chất lượng giáo dục học sinh.

+ Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực:

Những năng lực chung được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo..

Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

- Phẩm chất: Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

+ **Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng):**

- Nâng cao chất lượng học tập của HS. Cụ thể: Giúp các em đọc thông, viết thạo, tính toán nhanh đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Đặc biệt các em HS trên vùng cao cần hướng dẫn các em phát âm đúng, viết đúng chính tả, kỹ năng làm văn, tính toán,...

- Quan tâm tới việc rèn vở sạch viết chữ đẹp cho HS.

- Tiếp tục rèn kỹ năng làm bài cho HS theo ma trận (mã hóa đề KT).

3- Các hoạt động khác

+ Tiếp tục trồng các bồn hoa, cây bóng mát ở tất cả các điểm trường.

+ Làm vườn rau bán trú, đào hố chuẩn bị trồng cây xanh vào ngày mừng 5 Tết âm lịch ở trung tâm và các điểm trường.

Công tác đội, sao nhi đồng vẫn duy trì tốt mọi hoạt động.

Hoạt động thể dục, vệ sinh trường lớp sạch đẹp, kang trang.

Duy trì tốt hoạt động múa hát sân trường, trò chơi dân gian, nề nếp thể dục đầu giờ, giữa giờ.

Làm tốt công tác quản lý học sinh, thực hiện khá tốt nội quy bán trú, đảm bảo về sinh chung và vệ sinh cá nhân cho HS.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý

- Kiểm tra chuyên đề: Thực hiện cuộc vận động "2 không", kiểm tra việc chấm bài, đánh giá xếp loại học sinh. Dự giờ chuyên đề tiết dạy các GV.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế CM. Tổ chức kiểm tra năng lực giáo viên.

- Kiểm tra phong trào giữ vở sạch viết chữ đẹp.

- Kiểm tra việc bảo quản CSVC, vệ sinh trường lớp, vệ sinh bán trú, vệ sinh cá nhân học sinh.

- Kiểm tra việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Kiểm tra việc duy trì số lượng HS. KT hoạt động dạy và học đầu kỳ 2 và các hoạt động giáo dục khác ở một số điểm trường.

P. Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 03 tháng 01 năm 2021

Người lập kế hoạch



Hoàng Thanh NGHỊ

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized name followed by a horizontal line.

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 01/2021
(Từ ngày 30/12/2019 đến ngày 31/01/2021)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|---|---|------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 04/01/2021 Đến ngày 08/01/2021</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 18 - Duy trì việc dạy học các khối lớp - Sơ kết thi đua cuối học kỳ I. - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh - Thực hiện tốt các hoạt động HĐTT, lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh. - Bồi dưỡng và phụ đạo học sinh. -Thực hiện tốt các hoạt động TDVS. | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 11/01/2021 Đến ngày 15/01/2021</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 19. - Tái giảng học kì 2 ngày 11/1/2021. - Duy trì hoạt động dạy và học . - Tiếp tục trang trí, sắp xếp lớp học gọn gàng. - Phụ đạo học sinh . Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. - Thực hiện tốt các hoạt động HĐTT, lồng ghép HĐTN và HĐNGLL - Kiểm tra hoạt động của giáo viên các điểm trường. *SHCM: Khối 4+5 - Dạy chuyên đề môn Toán Giải toán có lời văn lớp 5. - Tổ khối 1: Dạy thực hành tiếng việt - Tổ khối 2+3: Dạy thực hành môn Mĩ thuật. | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần học 20. - Duy trì hoạt động dạy và học . - Kiểm tra việc đánh giá, nhận xét(chấm,chữa | |

| | | | |
|---------------|---|--|--|
| <p>Tuần 3</p> | <p>Từ ngày 18/01/2021 Đến ngày 22/01/2021</p> | <p>bài) thường xuyên của giáo viên đối với học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng HS các khối lớp - Kiểm tra việc rèn chữ viết cho học sinh. - Thực hiện tốt các hoạt động HĐTT, lồng ghép HĐTN và HĐNGLL <p>*SHCM tổ</p> | |
| <p>Tuần 4</p> | <p>Từ ngày 25/01/2021 Đến ngày 29/01/2021</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần học 20. - Duy trì hoạt động dạy và học . - Ổn định nề nếp trước tết - Tiếp tục bồi dưỡng HS các khối lớp. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Thực hiện tốt các hoạt động HĐTT, lồng ghép HĐTN và HĐNGLL. - Tổ chức giao lưu TV cho học sinh dân tộc. - Sinh hoạt chuyên môn trường. | |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 02

NĂM HỌC 2019-2020

I. Đánh giá công tác tháng 1 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

Đội ngũ giáo viên đều yên tâm công tác, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Không có giáo viên mắc các tệ nạn xã hội.

+ Chấp hành nghiêm túc luật An toàn giao thông theo văn bản chỉ đạo về việc thực hiện ATGT.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

- Nhà trường đã duy trì nề nếp dạy và học khá tốt huy động số học sinh ra lớp học tương đối đầy đủ sau khi nghỉ tết nguyên đán.

3- Thực hiện các nề nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

- Đã ổn định nề nếp dạy và học sau tết.
- Đã kiểm tra hoạt động dạy và học ở các điểm bản.
- Các tổ chuyên môn, nhà trường thực hiện chuyên đề theo kế hoạch, tương đối đạt hiệu quả.
- Sinh hoạt chuyên đề cấp trường.
- Kiểm tra toàn diện được 2 giáo viên.
- Đã tổ chức giao lưu Tiếng việt cho học sinh dân tộc.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ, thi giảng

- Đội ngũ giáo viên đều có đầy đủ kế hoạch bài học, soạn giảng theo đúng kế hoạch, bài soạn khoa học đảm bảo nội dung chương trình.

- Hồ sơ đầy đủ theo quy định, đảm bảo nội dung, trình bày sạch đẹp. Tuy nhiên vẫn có bộ hồ sơ trình bày chưa khoa học. Một số hồ sơ còn chưa có sự ký duyệt của nhà trường, chưa cập nhật đầy đủ thông tin.

- Chuyên môn trường đã tiến hành kiểm tra, dự giờ đột xuất giáo viên (trong tiết dạy GV chưa sử dụng đồ dùng dạy học, học sinh không có que tính, giấy nháp...)

- Thực hiện chuyên đề trường tương đối hiệu quả

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

Tổ chuyên môn, nhà trường đã thường xuyên kiểm tra số, chất lượng học sinh sau thời gian nghỉ tết. Tỷ lệ chuyên cần của học sinh tương đối tốt vào các buổi học

sáng ở tất cả các điểm bản và trung tâm 8 ở trung tâm tiêu biểu: 1A1, 2A1, 2A2, 3A1, 3A3, 4A1, 4A3, 5A1).

*. Hạn chế: Số lượng HS huy động sau tết còn hạn chế ở lớp 3A2, 4A2, 5A2, 5A3 do HS còn đi chơi tết.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

- Hoạt động thể dục, vệ sinh tiếp tục được duy trì đạt hiệu quả.
- Công tác Đội, Sao nhi đồng đã đi vào hoạt động khá sôi nổi tại trung tâm.
- Tuy nhiên hoạt động Đội tại các điểm trường chưa thường xuyên hiệu quả còn hạn chế.

7- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Nhà trường tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Việc xây dựng trường học, lớp học thân thiện triển khai sôi nổi, hiệu quả tới tận điểm trường. Nhà trường bước đầu ổn định chất lượng giáo dục theo chuẩn kiến thức.

8- Công tác khuyến học, thông tin giữa gia đình và nhà trường

- Nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh học sinh kỳ I nhằm đánh giá, thông báo kết quả học tập của học sinh tới cha mẹ học sinh. Đồng thời thống nhất biện pháp giáo dục học sinh trước & sau tết nguyên đán.

- Thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường đã có song vẫn chưa thường xuyên. Nhiều gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình. Gia đình chưa thực sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Công tác khuyến học đó thực hiện song hoạt động thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 2/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

- Tháng thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân.
- Tháng kỷ niệm ngày thành lập Đảng 03/2.

2- Chuyên môn dạy và học

- Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:

- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, tăng cường bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, nâng cao các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- SHCM cụm: Bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên cấp tiểu học triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Kiểm tra chất lượng học sinh các khối lớp.
- Thanh tra toàn diện 1 giáo viên.
- Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu tiếng việt cho học sinh dân tộc.

- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh:

- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đạt 100 %. Duy trì số lượng, nâng cao dần tỷ lệ chuyên cần ở các lớp sau thời gian tết không để học sinh bỏ học, nghỉ học tự do.

- Ổn định mọi nề nếp sau tết. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.
- Kiểm tra chất lượng học sinh trên lớp bằng nhiều hình thức.
- Tiếp tục đánh giá học sinh theo đúng thông tư 22 của Bộ giáo dục Đào tạo.
- Tăng cường phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, bồi dưỡng nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh .
- Giữ vở sạch, viết chữ đẹp ở các khối lớp, phát huy chủ tịch hội đồng tự quản của học sinh, rèn cho học sinh công tác tự học trong nhóm.

- Tiếp tục duy trì hoạt động thể dục, vệ sinh.

- Công tác Đội, Sao nhi đồng hoạt động nề nếp có hiệu quả.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Tăng cường công tác xây dựng cơ sở vật chất tại các điểm trường.

- Hoàn thiện vườn rau (Tuần 3)

- Đảm bảo tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Chú trọng chất lượng dạy và học, đẩy mạnh chất lượng học sinh toàn cấp học.

- Tiếp tục xây dựng lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

3- Công tác khuyến học

- Nhà trường, giáo viên ở các điểm bản đẩy mạnh việc tuyên truyền công tác khuyến học tới mọi người dân qua các cuộc họp bản.

- Thực hiện tốt thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường, ban đại diện CMHS.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý

- Thanh, kiểm tra đội ngũ định kỳ, đột xuất các hoạt động dạy và học.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy học bằng nhiều hình thức.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc xây dựng cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp sau tết nguyên đán.

- Bồi dưỡng chuyên môn, tăng cường cho giáo viên dạy thực hành, luyện viết chữ đúng, đẹp trong các buổi dạy học.

- Ban giám hiệu phối kết hợp chặt chẽ với tổ các tổ chức Đoàn, Đội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào.

P. Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 03 tháng 01 năm 2021

Người lập kế hoạch



Hoàng Thanh NGHỊ

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 02/2020
(Từ ngày 03/02/2020 đến ngày 28/02/2020)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|---|--|------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 03/02/2020 Đến ngày 07/02/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 21. - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 2 - Duy trì hoạt động dạy và học. - Tổ chức tốt hoạt động GDNGLL. - Thanh, kiểm tra đội ngũ giáo viên, học sinh định kỳ, đột xuất - Duy trì tốt số, chất lượng học sinh trước tết nguyên đán. - Nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh -Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 10/02/2020 Đến ngày 14/02/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 22. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Tổ chức tốt hoạt động GDNGLL. - Nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh -Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN *SHCM: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Khoa học lớp 4 (có lồng ghép giáo dục học sinh khuyết tật và sử dụng PP bàn tay nặn bột). | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 23. - Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đợt 3. - Tổ chức tốt hoạt động GDNGLL. - Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên. - Duy trì hoạt động dạy và học, vận động HS ra lớp đi học đầy đủ chuyên cần ở các | |

| | | | |
|--------|--|--|--|
| Tuần 3 | <p>Từ ngày 17/02/2020</p> <p>Đến ngày 21/02/2020</p> | <p>điểm bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng học giỏi ở các khối lớp. *SHCM cụm: Bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên cấp tiểu học triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | |
| Tuần 4 | <p>Từ ngày 24/02/2020</p> <p>Đến ngày 28/02/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 24. - Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 3 - Duy trì hoạt động dạy và học - Tổ chức tốt hoạt động GDNGLL. - Tổ chức giao lưu TV cho học sinh dân tộc. - Bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh yếu. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối lớp. - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trường tiểu học. - Họp hội đồng trường tháng 2. *SHCM: - Tổ khối 1: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn TNXH lớp 1. - Tổ khối 2+3: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Mỹ thuật khối 3. - Tổ khối 4+5: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Mỹ thuật lớp 5. | |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 03

NĂM HỌC 2019-2020

I- Đánh giá công tác tháng 2 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

* Tư tưởng chính trị: Đa số CBGV-CNV chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cũng như nội quy cơ quan.

+ Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, quy định chuyên môn.

* Công tác thi đua: Hưởng ứng nhiệt tình thi đua đợt 3.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

Nhà trường duy trì nề nếp dạy và học khá tốt huy động số học sinh ra lớp học tương đối đầy đủ.

3- Thực hiện các nền nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

Các tổ chuyên môn, các lớp học đã duy trì nề nếp dạy và học sau tết nguyên đán.

Tham gia tốt SHCM cụm: Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu học triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Do nghỉ phòng tránh dịch COVID 19 nên chưa kiểm tra toàn diện được 1 giáo viên, thực hiện dạy tuần 21 (tuần 22, 23, 24 chưa thực hiện).

Đã sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường theo kế hoạch.

Đã tăng cường hoạt động kiểm tra vào thứ 2 kiểm tra chất lượng số lượng ở các lớp.

* Hạn chế: Chất lượng chuyên môn còn thấp ở một số GV.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ thi giảng

Trong tháng các tổ chuyên môn, nhà trường đã thanh, kiểm tra đột xuất, định kỳ giáo viên các hoạt động. Kết quả:

Tổ chuyên môn, nhà trường đã ký duyệt kế hoạch, hồ sơ tổ trưởng, giáo viên đầy đủ, kịp thời đảm bảo chất lượng

Tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ, bài soạn giáo viên định kỳ, đột xuất đã nâng cao được chất lượng giáo dục toàn cấp học.

Qua kiểm tra phần lớn giáo viên đã có bài soạn đầy đủ, đảm bảo tiến độ chương trình, bài soạn đúng phương pháp, chất lượng.

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

- Tổ chức kiểm tra chất lượng các lớp.

- Chất lượng giáo dục ở các lớp đã có sự chuyển biến ở một số lớp, song vẫn còn một số lớp học chất lượng còn hạn chế.

- Kỹ năng đọc, viết, tính toán ở một số lớp còn nhiều hạn chế, sách vở học sinh còn bẩn, quần áo, chữ viết xấu, chưa biết cách trình bày.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

Hoạt động thể dục, vệ sinh hát đầu giờ giữa giờ, hoạt động ngoại khóa vẫn được duy trì đều, chất lượng tương đối tốt. Công tác đội tiến hành thường xuyên tại trung tâm.

Tuy nhiên, việc hát đầu giờ, múa tập thể, công tác đội sao nhi đồng chưa thường xuyên tại các điểm trường.

7- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Nhà trường đang tiếp tục phấn đấu các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thường xuyên, làm thay đổi nhận thức từng giáo viên về chuyên môn.

Đã và đang xây dựng cảnh quan, khuôn viên nhà trường đạt: “Xanh-sạch-đẹp”. Lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, cộng đồng bản tu sửa, bảo vệ lớp học mới xây dựng tu sửa lại, huy động học sinh ra lớp học.

Giáo viên chủ nhiệm đã huy động đủ học sinh ra lớp sau tết nguyên đán. Các lớp học đó tích cực học sinh học tập đạt kết quả khá tốt.

Tuy nhiên chất lượng đội ngũ, học sinh vẫn còn khiêm tốn, chưa đạt kế hoạch đề ra.

8- Công tác khuyến học, thông tin giữa gia đình và nhà trường

Giáo viên chủ nhiệm đã thực hiện việc thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường. Công tác khuyến học đã thực hiện.

Tuy nhiên thông tin hai chiều giữa gia đình học sinh và nhà trường chưa thực sự có hiệu quả cao. Cha mẹ học sinh ít quan tâm tới việc học tập của con mình. Công tác khuyến học thực hiện chưa thực sự mạnh, hiệu quả hạn chế.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 03/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

Tháng kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập đoàn 26/3.

Tháng làm nương rẫy của nhân dân nên ảnh hưởng tới việc duy trì số lượng.

Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4, thông qua các hoạt động thi đua dạy tốt học tốt và các hoạt động khác.

2- Chuyên môn dạy và học

- Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:

+ Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch.

+ Huy động và duy trì HS ra lớp đảm bảo số lượng sau đợt nghỉ phòng tránh dịch COVID 19.

+ Ra đề thi và Thi viết chữ đẹp cấp trường.

+ Làm tốt các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

+ Phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi nâng cao chất lượng.

+ Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ Kiểm tra chuyên đề 01 GV. Kiểm tra toàn diện 02 GV.

- Luyện viết chữ đẹp cho học sinh.

- Các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ giáo án dân chủ.

- Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc.

- Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn 26/3

- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đảm bảo việc huy động và duy trì số lượng HS, không để HS bỏ học, tỷ lệ chuyên cần hàng ngày phần đầu 95 - 100 %.

GVCN kết hợp với hội phụ huynh HS trong việc duy trì số lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đến nhà vận động những HS nghỉ học.

Duy trì hoạt động dạy và học tại các lớp học.

Duy trì nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp tại các lớp học

Đẩy mạnh chất lượng dạy, học ở tất cả các khối lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra, nhận xét hàng ngày đối với HS trong các giờ học (Nhận xét bằng lời).

Rèn cho học sinh kiểm tra theo mã đề (nhà trường phô tô cho các lớp).

Duy trì nề nếp lớp học, hoạt động đội, sao nhi đồng, hoạt động khác.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Nhà trường tiếp tục thực hiện và duy trì các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tổ chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thường xuyên, đẩy mạnh chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh.

Tiếp tục xây dựng cảnh quan, khuôn viên nhà trường đạt: “Xanh-sạch-đẹp”. Lớp học thân thiện, học sinh tích cực. Nhà trường, chuyên môn tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, cộng đồng bản xây dựng và bảo vệ lớp học, huy động học sinh ra lớp học đầy đủ.

3- Công tác khuyến học

Giáo viên ở điểm bản đẩy mạnh việc tuyên truyền công tác khuyến học tới mọi người dân qua các cuộc họp bản.

Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp quỹ khuyến học để tổ chức hoạt động tại lớp học đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý

Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy học bằng nhiều hình thức.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc xây dựng các điểm trường “Xanh, sạch, đẹp”

Chuyên môn tổ chức bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, tăng cường cho giáo viên còn yếu về chuyên môn dạy thực hành, luyện viết chữ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ các tổ chức Đoàn, Đội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào nhà trường.

P. Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 03 tháng 01 năm 2021

Người lập kế hoạch



Hoàng Thanh NGHỊ

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 03/ 2020
(*Từ ngày 02/03/2020 đến ngày 27/03/2020*)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|---|--|------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 02/03/2020 Đến ngày 06/03/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 22. - Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 3- phát động thi đua đợt 4 - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 3 - Duy trì hoạt động dạy và học . - Thanh, kiểm tra đội ngũ giáo viên, học sinh định kỳ, đột xuất. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Duy trì tốt số, chất lượng HS sau đợt nghỉ phòng tránh dịch COVID 19. - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh. - Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN. | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 09/03/2020 Đến ngày 13/03/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 23. - Hưởng ứng thi đua đợt 4. - Huy động HS ra lớp đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. - Bồi dưỡng giỏi, phụ đạo HS yếu. - Làm tốt hồ sơ sổ sách. - Duy trì hoạt động dạy và học mùa nương rẫy - Tiếp tục trang trí và xây dựng lớp học thân thiện. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Thanh tra hoạt động khác của giáo viên các điểm trường. *SHCM: Dạy thực hành tiếng việt GDCN lớp1. | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 24. - Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đợt 4. - Duy trì hoạt động dạy và học, vận động HS ra lớp đi học đầy đủ chuyên cần ở các điểm bản. | |

| | | | |
|--------|--|--|--|
| Tuần 3 | <p>Từ ngày 16/03/2020</p> <p>Đến ngày 20/03/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện cho HS - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Phát huy tính tích cực của CTHĐTQ, các ban, nhóm trưởng của lớp. * SHCM: - Tổ khối 1: Dạy thực hành tiếng việt hiện hành lớp 1. - Tổ khối 2+3: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Mĩ thuật lớp 2. - Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Địa lí lớp 4. | |
| Tuần 4 | <p>Từ ngày 23/03/2020</p> <p>Đến ngày 27/03/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 25. - Hướng ứng thi đua đợt 4. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Kiểm tra toàn diện 2 giáo viên. - Sơ kết thi đua tổ chuyên môn. - Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Lập kế hoạch thi viết chữ đẹp cấp trường GV, HS. - Thi viết chữ đẹp cấp trường GV, HS. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối lớp. - Họp hội đồng trường. | |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 04

NĂM HỌC 2019-2020

I- Đánh giá công tác tháng 3 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

Đội ngũ giáo viên đều yên tâm với địa bàn công tác. Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chỉ đạo của Đảng, thực hiện tốt pháp luật nhà nước đề ra. Thực hiện tốt nội quy nhà trường đề ra, không có giáo viên mắc các tệ nạn xã hội.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

Nhà trường đã huy động triệt để số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Tỷ lệ chuyên cần của học sinh đã được giữ vững vào các buổi học sáng.

Tuy nhiên việc duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi học chiều còn thấp ở một số lớp có học sinh bán trú, một số lớp ở điểm bản.

3- Thực hiện các nền nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

Các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các lớp đã đi vào ổn định nề nếp.

Thực hiện giảng dạy đúng thời gian quy định.

Tổ trưởng chuyên môn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, giáo viên được phân công dạy thực hành có tinh thần trách nhiệm tương đối cao trong tiết dạy.

Tuy nhiên việc rút kinh nghiệm tiết dạy chưa được cao, đa số đóng góp ý kiến vẫn còn tập trung vào một số ít giáo viên có chuyên môn vững vàng.

Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường giáo viên và học sinh.

* Ưu điểm: Đối với giáo viên

Có một số bài viết của GV tương đối đẹp, bài viết trên bảng lớp và trên giấy (Chúc, Thăm, Huệ,...)

- Đối với học sinh: Một số em trình bày đẹp, tương đối đúng mẫu chữ như (Lớp 2A2 Khánh Ngọc, lớp 3A1 Huyền, lớp 4A1 Thắng; lớp 5A1 Công...)

* Hạn chế: Một số GV chữ viết còn xấu, chưa biết trình bày một bài thơ lục bát, chữ viết cầu thả. Học sinh một số em chưa viết đúng mẫu chữ, còn sai lỗi chính tả, chưa biết ghi tên đầu bài theo cỡ chữ to...)

Tổ chức tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa đạt hiệu quả cao.

Thực hiện giảng dạy trong các tiết học chưa nghiêm túc, còn làm việc riêng. Tinh thần trách nhiệm còn nhiều hạn chế ở một số giáo viên.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ thi giảng

Nhà trường đã kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo án đột xuất ở một số giáo viên, đa số có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Qua kiểm tra hồ sơ giáo án tổ khối chuyên môn, hồ sơ giáo viên nhận thấy:

* Ưu điểm: mọi thành viên được kiểm tra đều có tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng hồ sơ. Hồ sơ đúng mẫu quy định, cập nhật số liệu kịp thời, đủ thông tin, giáo án đúng phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, chính xác, khoa học.

* Hạn chế: Vẫn còn có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, lên lớp không có kế hoạch bài dạy.

Tổ chức kiểm tra toàn diện 2 giáo viên, chất lượng giờ dạy của một số giáo viên còn hạn chế về phương pháp, hình thức tổ chức lớp học, chưa có sự đầu tư, chất lượng học sinh còn yếu về kỹ năng tính toán.

HS ở bản lẻ còn rụt rè, đọc bài còn nhỏ, ngồi trong lớp chưa thực hiện theo sự hướng dẫn học tập của thầy cô. (HS còn nói chuyện riêng nhiều trong tiết học, chưa chú ý nghe giảng...)

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

Chất lượng ở một số lớp có sự chuyển biến, phát huy được hội đồng tự quản, các nhóm đã biết tương tác học tập trong một tiết học.

Một số lớp đã tăng cường bồi dưỡng nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh.

Kiểm tra chất lượng ở các khối lớp: chất lượng còn hạn chế, nhiều học sinh chưa có kỹ năng làm bài, đặc biệt là môn Tiếng Việt...

Chất lượng ở một số lớp còn nhiều hạn chế, nề nếp học tập chưa nghiêm túc, học sinh còn mất trật tự trong lớp, bàn ghế chưa ngay ngắn, giấy rác còn chưa đủ kịp thời.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

Hoạt động thể dục, vệ sinh hát đầu giờ giữa giờ, hoạt động ngoại khóa vẫn được duy trì đều, chất lượng tương đối tốt. Công tác đội hoạt động thường xuyên, hiệu quả tại trung tâm.

Tuy nhiên, việc hát đầu giờ, múa tập thể, công tác đội sao nhi đồng chưa thường xuyên tại các điểm bản. Vệ sinh cá nhân của học sinh chưa thường xuyên sạch sẽ tại bản vùng cao.

7- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Nhà trường vẫn duy trì và giữ vững các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thường xuyên, làm thay đổi nhận thức từng giáo viên về chuyên môn trong việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1.

Tuy nhiên chất lượng đội ngũ, học sinh vẫn còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu chung của trường chuẩn quốc gia.

8- Công tác khuyến học, thông tin giữa gia đình và nhà trường

Giáo viên chủ nhiệm đã thực hiện việc thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường để duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh. Công tác khuyến học đã thực hiện.

Tuy nhiên thông tin hai chiều giữa gia đình học sinh và nhà trường chưa thực sự có hiệu quả cao. Cha mẹ học sinh ít quan tâm tới việc học tập của con mình. Công tác khuyến học thực hiện chưa thực sự mạnh, hiệu quả hạn chế.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 4/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

- + Tháng có ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4.
- + Tháng nhân dân tập trung làm nường rẫy nên ảnh hưởng nhiều tới việc duy trì số lượng HS .
- + Tháng đẩy mạnh hưởng ứng phong trào thi đua đợt 4.

2- Chuyên môn dạy và học

- Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:

Tiếp tục ổn định nề nếp dạy và học ở các lớp.

Tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. Các tổ bồi dưỡng cho giáo viên còn hạn chế về chuyên môn dạy chuyên đề.

- + Ra đề và kiểm tra giữa học kỳ 2 môn Toán + Tiếng Việt khối 4,5.
- + Đánh giá HS theo thông tư quy định (Thông tư 22). Làm tốt công tác Kiểm tra, nhận xét học sinh hàng ngày giúp học sinh tiến bộ,...

Kiểm tra toàn diện 1 GV.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh ở các khối lớp.

Tăng cường bồi dưỡng phụ đạo những học sinh còn hạn chế về đọc, viết, tính toán

Phát huy tích tích cực của hội đồng tự quản trong các tiết học.

Thực hiện tốt mọi nề nếp chuyên môn, ra vào lớp đúng giờ. Giáo viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giảng dạy.

Tăng cường kiểm tra, nhận xét học sinh theo quy định ở các khối lớp một cách thường xuyên, liên tục có chất lượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nhận xét đối với HS theo TT 22.

Duyệt đề tài kinh nghiệm, đánh giá xếp loại đề tài.

Làm tốt các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Kiểm tra hồ sơ dân chủ lần 2.

Thành lập hội đồng xét duyệt SKKN.

- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh:

Tiếp tục huy động HS ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đạt 100 %. Duy trì số lượng, nâng cao dân tỷ lệ chuyên cần ở các lớp không để HS bỏ học.

Ổn định mọi nề nếp dạy và học.

Tiếp tục duy trì hoạt động thể dục đầu và giữa giờ.

Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc.

Tổ chức tốt giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Công tác Đội, Sao nhi đồng hoạt động nề nếp có hiệu quả.

Công tác thể dục duy trì đều đặn đầu giờ và giữa giờ, vệ sinh chung, riêng đảm bảo sạch sẽ.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thường xuyên, làm thay đổi nhận thức từng giáo viên về chuyên môn.

Tiếp tục xây dựng cảnh quan, khuôn viên nhà trường đạt: “Xanh-sạch-đẹp” tại trung tâm, các điểm trường. Tiếp tục xây dựng lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, cộng đồng bản tu sửa, bảo vệ lớp học, huy động học sinh ra lớp học.

3- Công tác khuyến học

GV ở các điểm bản đẩy mạnh việc tuyên truyền công tác khuyến học tới mọi người dân qua các cuộc họp bản.

Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp quỹ khuyến học để giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Thực hiện tốt thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý

Tổ chức thanh kiểm tra hoạt động dạy học bằng nhiều hình thức.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc xây dựng CSVC, huy động HS ra lớp.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ các tổ chức Đoàn, Đội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào.

Thanh tra toàn diện hoạt động giáo viên, đẩy mạnh chất lượng giáo dục.

P. Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 03 tháng 01 năm 2021

Người lập kế hoạch



Hoàng Thanh NGHỊ

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 04/ 2020
(Từ ngày 30/03/2019 đến ngày 01/05/2020)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|---|--|------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 30/03/2020 Đến ngày 03/04/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 26. - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 4 - Duy trì hoạt động dạy và học. - Ôn tập, rà soát chuẩn bị kiểm tra định kỳ. - Ra đề kiểm tra giữa kỳ II, môn Toán, TV khối 4,5. - Duy trì tốt số, chất lượng học sinh. - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN. | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 06/04/2020 Đến ngày 10/04/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 27. - Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4. - Duy trì hoạt động dạy và học ở các khối lớp. - Tiếp tục trang trí và xây dựng lớp học thân thiện. - Tổ chức tốt HĐNGLL. Rèn chữ viết cho học sinh - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS - Kiểm tra giữa HKII đối với khối 4,5. - Hoàn thiện SKKN. - Thanh tra hoạt động khác của giáo viên các điểm trường. * SHCM: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Mỹ thuật lớp 4. | |
| Tuần 3 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 13/04/2020 Đến ngày</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 28. - Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đợt 4. - Duy trì hoạt động dạy và học, vận động HS ra lớp đi học đầy đủ chuyên cần ở các điểm bản. | |

| | | | |
|--------|--|---|--|
| | 17/04/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục. - Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Duyệt sáng kiến kinh nghiệm. <p>*SHCM:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ khối 1: Dạy thực hành tiếng việt GDCN: Luật chính tả về nguyên âm đôi. - Tổ khối 2+3: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Tiếng việt lớp 3. - Tổ khối 4+5: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Tin học lớp 4. | |
| Tuần 4 | <p>Từ ngày 20/04/2020</p> <p>Đến ngày 24/04/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 29. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục. | |
| Tuần 5 | <p>Từ ngày 27/04/2020</p> <p>Đến ngày 01/05/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 30. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Tổ chức giao lưu TV cho học sinh dân tộc. - Khảo sát thi đua các tổ, đánh giá SKKN cấp trường. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối lớp. - Họp hội đồng trường tháng 4. | <p>Nghỉ lễ ngày 30/4- 01/5</p> |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 05 NĂM HỌC 2019-2020

I- Đánh giá công tác tháng 4 (Kết quả, ưu điểm, tồn tại)

1- Tư tưởng chính trị thi đua

Đội ngũ giáo viên đều yên tâm với địa bàn công tác. Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chỉ đạo của Đảng, thực hiện tốt pháp luật nhà nước đề ra. Thực hiện tương đối tốt nội quy nhà trường đề ra.

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

Tích cực huy động triệt để số trẻ trong độ tuổi ra lớp vào mùa nương rẫy.

Tỷ lệ chuyên cần của học sinh đã được giữ vững vào các buổi học sáng.

Tuy nhiên việc duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi học chiều còn thấp.

Duy trì và giữ vững công tác PCGDTH (Mức độ 2); XMC MĐ2.

Giáo viên, phụ huynh HS, trưởng bản làm tốt công tác tuyên truyền huy động HS ra lớp.

3- Thực hiện các nề nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên

- Vẫn tiếp tục ổn định nề nếp chuyên môn dạy và học, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng học sinh.

- Các tổ chuyên môn vẫn duy trì và thực hiện tốt nề nếp chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 2. Hai môn Toán + TV khối 4,5.

- Tiến hành ra đề hai môn Toán, TV mỗi GV 1 bộ đề chất lượng còn rất nhiều hạn chế, chưa ra theo mạch kiến thức, chưa bám sát vào ma trận đề...

- Phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi nâng cao chất lượng.

- Các lớp đã ôn luyện cho HS 2 môn Toán+ Tiếng Việt theo mã đề.

- Tổ chức duyệt đề tài sáng kiến kinh nghiệm cho 5 đồng chí. (nộp PGD).

- Tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2020.

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ thi giảng

Dự giờ được 1 đồng chí giáo viên. Kết quả giảng dạy còn hạn chế chưa biết cách tổ chức phương pháp dạy học theo nhóm Vnen, chưa có sự nghiên cứu bài khi lên lớp, HS trong tiết học không có vở ghi, GV chưa có sự quan tâm đến các đối tượng học sinh.

Vẫn còn có giáo viên chưa thực sự nhiệt tình trong công tác giảng dạy, học sinh còn mất trật tự trong giờ học. Công tác chủ nhiệm ở một số giáo viên còn hạn chế.

5- Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường

- Tổ chức kiểm tra chất lượng các lớp.
- Chất lượng giáo dục ở các lớp đã có sự chuyên biến ở một số lớp, song vẫn còn một số lớp học chất lượng còn hạn chế.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh)

Trường duy trì được nề nếp hoạt động Đội sao nhi đồng đều đặn, hiệu quả tương đối tốt. Hoạt động thể dục, vệ sinh thường xuyên, hiệu quả tại trung tâm. Các điểm trường duy trì được nề nếp thể dục đầu giờ, giữa giờ. Tuy nhiên việc múa hát tập thể chưa được phụ trách Đội dạy thường xuyên.

7- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Nhà trường tiếp tục thực hiện và giữ vững các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thường xuyên, làm thay đổi nhận thức từng giáo viên về chuyên môn.

8- Công tác khuyến học, thông tin giữa gia đình và nhà trường

Đội ngũ giáo viên có ý thức tuyên truyền vận động mọi người dân cùng tham gia giáo dục. Việc thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường đã được thực hiện tương đối có hiệu quả.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 5/2020

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

- Tháng có ngày Quốc tế lao động 1/5 và ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5
- Tháng ôn tập, kiểm tra cuối năm học và tổng kết năm học.
- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế lao động và ngày sinh nhật Bác Hồ.
- Sơ kết thi đua đợt 4 và tổng kết thi đua cả năm.

2- Chuyên môn dạy và học

- Nề nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên:

Tiếp tục ổn định và duy trì tốt số lượng HS ở các khối lớp sau thời gian nghỉ lễ

Ra vào lớp đúng giờ, đảm bảo ngày giờ công, không vi phạm quy chế chuyên môn.

Tăng cường kiểm tra đột xuất.

Tổ chức sơ kết thi đua đợt 4. Tổng kết thi đua cả năm.

- Duy trì số lượng, chất lượng các mặt giáo dục, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, làm tốt công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh:

Duy trì tỷ lệ học sinh chuyên cần mùa nương rẫy.

Tiếp tục duy trì mọi nề nếp dạy và học.

Rà soát chương trình ôn tập môn Toán, Tiếng Việt cuối năm học.

Tiếp tục luyện chữ viết đẹp, giữ vở sạch cho học sinh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh.

Nâng cao chất lượng kiểm tra học kì II, đạt kết quả cao về hai mặt giáo dục của học sinh. (Năng lực, phẩm chất)

Tổ chức kiểm tra bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1, nội dung 3.

Chấm SKKN (GV sửa nộp lại)

Duyệt đề kiểm tra, in sao đề và kiểm tra cuối học kì II.

Chấm bài KTĐK cuối HK II.

Hoàn thiện báo cáo của tổ nộp về trường.

Báo cáo tổng hợp thống kê cuối năm.

Nhận bàn giao chất lượng trẻ 5 tuổi.

Ra đề, tổ chức nghiệm thu bàn giao chất lượng HS lớp 5 cho THCS (Kiểm tra cuối học kì II)

Tổ chức nghiệm thu và bàn giao cho GVCN năm học 2019-2020.

Huy động GSK năm học 2019-2020 về Thư viện.

Duyệt bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục HS 18/5(tổ CM), CM trường 20/5

Duyệt hồ sơ cuối năm và học bạ 21/5(tổ CM), CM trường 25/5.

Tổng kết lớp, chia tay học sinh lớp 5, họp phụ huynh vào chiều 20/5.

Bàn giao học sinh bán trú về gia đình.

Xét lên lớp và hoàn thành chương trình cho học sinh tiểu học (Ngày 25/5).

Sơ kết thi đua đợt 4 tổ, trường.

Tiến hành bàn giao học sinh về địa phương trong thời gian nghỉ hè.

Giáo viên bộ môn đánh giá nhận xét học sinh cuối năm học nộp chuyên môn trường, duyệt giáo viên chủ nhiệm vào học bạ.

Hoàn thiện hồ sơ sổ sách cuối năm nộp lại cho chuyên môn.(27/5)

Hoàn tất ký duyệt hồ sơ giáo viên, học sinh cuối năm học.

Lập danh sách giáo viên bồi dưỡng năm học 2019-2020.

Nộp danh sách học sinh rèn luyện hè Toán, Tiếng Việt.(TT, Họ tên, Ngày tháng năm sinh, lớp, điểm bản, môn học, ghi chú) nộp 20/5

Đánh giá CC,VC tổ, Đánh giá HT, PHT chiều 20/5

Đánh giá viên chức cuối năm sáng 21/05.

Báo cáo kiểm kê tài sản, TV, TB ngày 21/5.

Bình xét thi đua cuối năm tổ sáng 22/5.

Bình xét thi đua trường chiều 22/5.

Hoàn thiện HS thi đua Chính quyền tổ, đoàn thể 25/5(chiều).

Tiếp tục luyện tập văn nghệ chào mừng Lễ tổng kết năm học.

Tổng kết trường 27/5.

Kiểm kê đồ dùng các lớp, nội trú, nhà vệ sinh chiều ngày 28/5

Lao động vệ sinh toàn trường.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Tiếp tục duy trì hoạt động dạy và học.

Bồi dưỡng giáo viên đảm bảo tiêu chí về đào tạo, nghiệp vụ chuyên môn.

Nâng cao chất lượng học sinh nhất là môn Toán, Tiếng Việt.

3- Công tác khuyến học

- GV ở các điểm bản đẩy mạnh việc tuyên truyền công tác khuyến học tới mọi người dân qua các cuộc họp bản.

- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều giữa gia đình và nhà trường.

- Động viên gia đình các em cho các em tham gia học bồi dưỡng.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý

- Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy học bằng nhiều hình thức.

- Tổ chức kiểm tra cuối năm nghiêm túc, đánh giá chính xác chất lượng học sinh từ đó có biện pháp phụ đạo bồi dưỡng học sinh trong thời gian tiếp nhằm nâng cao chất lượng học sinh.

- Tăng cường công tác tham mưu với chính quyền các cấp trong việc xây dựng CSVC cho các điểm trường. Chuẩn bị cho năm học tiếp theo.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV bằng nhiều hình thức.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn, Đội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào

P. Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 03 tháng 01 năm 2021

Người lập kế hoạch



Hoàng Thanh NGHỊ

Nguyễn Thị Thuận

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 05/ 2020

(Từ ngày 04/05/2020 đến ngày 29/05/2020)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|---|--|------------|
| Tuần 1 | Từ ngày 04/05/2020 Đến ngày 08/05/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện chương trình tuần 31. - Hưởng ứng thi đua đợt 4. - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 5 - Duy trì hoạt động dạy và học. - Thanh, kiểm tra đội ngũ giáo viên, học sinh định kỳ, đợt xuất. - Duy trì tốt số, chất lượng học sinh. - Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh. -Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN. | |
| Tuần 2 | Từ ngày 11/05/2020 Đến ngày 15/05/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 32. - Duy trì hoạt động dạy và học mùa nương rẫy. - Thanh tra hoạt động khác của giáo viên các điểm trường. - Luyện chữ viết cho học sinh . - Báo cáo thống kê cuối năm chiều 10/5. * SHCM: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Tiếng anh lớp 3 (có lồng ghép giáo dục học sinh khuyết tật). | |
| Tuần 3 | Từ ngày 18/05/2020 Đến ngày 22/05/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 33. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Rèn chữ viết cho học sinh. - Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục. *SHCM: - Tổ khối 1: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn âm nhạc lớp 1. - Tổ khối 2+3: Dạy thực hành và thống nhất | |

| | | | |
|--------|--|---|--|
| | | <p>phương pháp môn TNXH lớp 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ khối 4+5: Dạy thực hành và thống nhất phương pháp môn Khoa học lớp 5. | |
| Tuần 4 | <p>Từ ngày 25/05/2020</p> <p>Đến ngày 29/05/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 34. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Tổ chức tốt HĐNGLL. - Tổ chức giao lưu TV cho học sinh dân tộc. - Khảo sát thi đua các tổ, đánh giá SKKN cấp trường. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng ở các khối lớp. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ II . - Thành lập hội đồng ban ra đề kiểm tra CHKII. - Duyệt đề kiểm tra CHKII . - Tổ chức in sao đề . - Họp hội đồng trường tháng 5. | |

KẾ HOẠCH TUẦN THÁNG 06/2020
(*Từ ngày 01/06/2020 đến ngày 26/06/2020*)

| Tuần | Ngày/tháng | Nội dung-hoạt động | Điều chỉnh |
|--------|--|--|------------|
| Tuần 1 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 01/06/2020</p> <p style="text-align: center;">Đến ngày 05/06/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện chương trình tuần 35. - Duyệt hồ sơ tổ, giáo viên tháng 6. - Duy trì hoạt động dạy và học. - Duy trì tốt số, chất lượng học sinh. - Luyện viết chữ đẹp cho học sinh. - Kiểm tra cuối kỳ II môn Toán, Tiếng Việt, Tin học, Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử - Địa lý và bàn giao HS lớp 5 vào lớp 6 cho THCS. -Thực hiện tốt các hoạt động TDVS VN. | |
| Tuần 2 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 08/06/2020</p> <p style="text-align: center;">Đến ngày 12/06/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 32. - Duy trì hoạt động dạy và học mùa nương rẫy. - Thanh tra hoạt động khác của giáo viên các điểm trường. - Luyện chữ viết cho học sinh . - Báo cáo thống kê cuối năm chiều 10/5. .* SHCM: | |
| Tuần 3 | <p style="text-align: center;">Từ ngày 15/06/2020</p> <p style="text-align: center;">Đến ngày 19/06/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 33. - Tổng hợp thống kê kết quả kiểm tra báo cáo cuối năm học. - Nghiệm thu chất lượng HS cuối năm - Nhận bàn giao trẻ 5 tuổi vào lớp 1. - Duyệt bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục HS, học bạ và hồ sơ cuối năm. - Tổng kết lớp, chia tay HS lớp 5, họp phụ huynh. - Hoàn thiện học bạ nộp về trường. - Nộp danh sách học sinh rèn luyện hè Toán, Tiếng Việt. | |

| | | | |
|---------------|---|---|--|
| <p>Tuần 4</p> | <p>Từ ngày 22/06/2020 Đến ngày 26/06/2020</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì mọi nề nếp, hoạt động của trường. - Sơ kết thi đua đợt 4 tổ, trường. - Xét lên lớp và hoàn thành chương trình cho học sinh tiểu học. - Bình xét thi đua cuối năm tổ và thi đua trường. - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học. - Hoàn thiện thống kê báo cáo, xếp loại công chức năm 2020. - Lập danh sách bồi dưỡng hè. - Bàn giao CSVC, học sinh cho địa phương. - Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh rèn luyện trong hè. - Họp hội đồng trường tháng 6. - Tổng kết trường. - Kiểm kê đồ dùng các lớp, nội trú, nhà vệ sinh. - Lao động vệ sinh toàn trường. - Họp phân công trực hè, giải quyết phép hè năm 2020. | |
|---------------|---|---|--|